

📍 Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, Xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

☎ 0258 3865 678

🌐 <https://sanna.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT
SANNA KHÁNH HÒA



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2021



YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Sanna®

TINH HOA CỘI NGUỒN XỨ SỞ TRÂM HƯƠNG YẾN SÀO





MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

03 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



1. THÔNG TIN CHUNG

- » THÔNG TIN KHÁI QUÁT
- » QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- » NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
- » SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
- » ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- » CÁC RỦI RO



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Tên viết tắt	CÔNG TY CP NGK SANNA KHÁNH HÒA
Tên Tiếng Anh	SANNA KHANH HOA BEVERAGE JOINT STOCK COMPANY
Mã cổ phiếu	SKN
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng
Trụ sở chính	Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, Xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Điện thoại	0258 3865 678
Fax	0258 3865 676
Email	sannakhanhhoa@sanna.com.vn
Website	https://sanna.com.vn

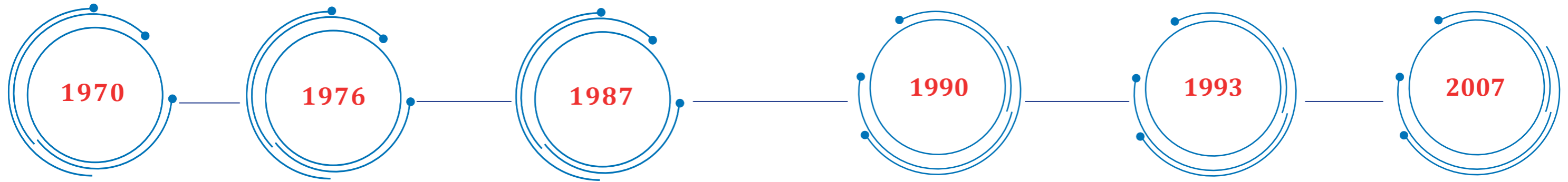
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

4201675930 được cấp lần đầu ngày 28/01/2016 và thay đổi lần thứ 4, ngày 29 tháng 06 năm 2021 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp.

Logo Công ty



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Tổ hợp tự quản Yến sào Vĩnh Nguyên, Khánh Hòa được thành lập, công nhân nghề yến chính thức được quyền quản lý và khai thác yến sào.

Tổ hợp được nâng lên trở thành Hợp tác xã Yến sào Vĩnh Nguyên.

Xí nghiệp quốc doanh Yến sào Nha Trang được thành lập yến sào được xuất khẩu thu ngoại tệ, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Ngày 09/11/1990, Công ty Yến sào Khánh Hòa được thành lập theo Quyết định số 1352 của UBND Tỉnh Khánh Hòa, thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác sản lượng yến sào đạt 1.931 kg tăng trưởng 24% so với năm trước và kinh doanh xuất khẩu thu ngoại tệ, do UBND tỉnh trực tiếp quản lý đầu tiên trong cả nước.

Công ty được thành lập lại theo Nghị định 388 Hội Đồng Bộ Trưởng theo Quyết định số 78/QĐ-UB ngày 16/01/1993 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

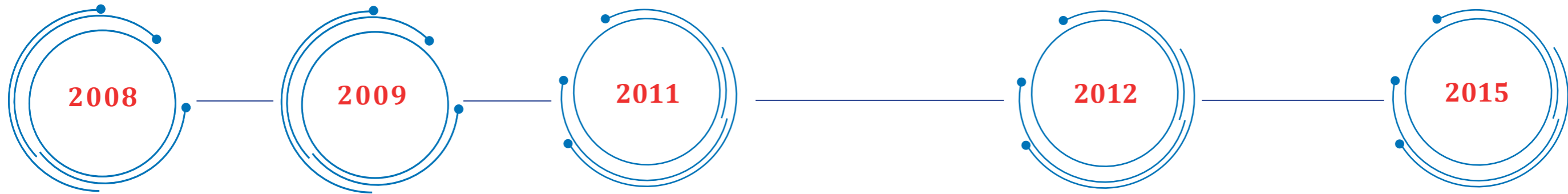
Ngày 01/9/2007, Công ty thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc mở rộng ngành nghề kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa kinh tế địa phương, Công ty Yến Sào Khánh Hòa đã ra quyết định thành lập Nhà máy Nước Khoáng Thiên Nhiên Yến Sào Khánh Hòa.

Theo quyết định số 162/QĐ-YS với lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh là sản xuất nước khoáng thiên nhiên thương hiệu Sanna. Ngày từ khi vừa thành lập, Công ty đã đưa vào áp hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 và HACCP góp phần đưa ra ngoài thị trường dòng sản phẩm nước khoáng thiên nhiên với chất lượng vượt trội.





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Sanna vinh dự trở thành thương hiệu tài trợ nước uống chính thức cho cuộc thi Hoa Hậu Hoàn Vũ được tổ chức tại Việt Nam.

Sanna vinh dự trở thành thương hiệu tài trợ nước uống chính thức cho cuộc thi Hoa Hậu Hoàn Vũ được tổ chức tại Việt Nam.

Ngày 15/02/2011, Nhà máy Nước giải khát Sanna được thành lập trực thuộc Công ty Yến Sào Khánh Hòa theo quyết định số 39/QĐ-YS với lĩnh vực chính là sản xuất nước uống đóng chai và đồ uống không cồn.

- Nhà máy đã cho ra đời dòng sản phẩm nước Hồng sâm Sanna: được sản xuất dựa trên hai nguyên liệu chính là Hồng sâm cao cấp của Hàn Quốc với mật ong rừng thiên nhiên, tốt cho những Người lao động về trí óc, thể lực. Sản phẩm nước Hồng sâm Sanna đã được Bộ Y tế - Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam chứng nhận là sản phẩm có thành tích tiêu biểu vì sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cộng đồng, là sản phẩm uy tín, chất lượng vì sức khỏe cộng đồng và được Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam cấp quyền sử dụng dấu hiệu Top 10 sản phẩm hàng đầu Hội nhập WTO 2012.

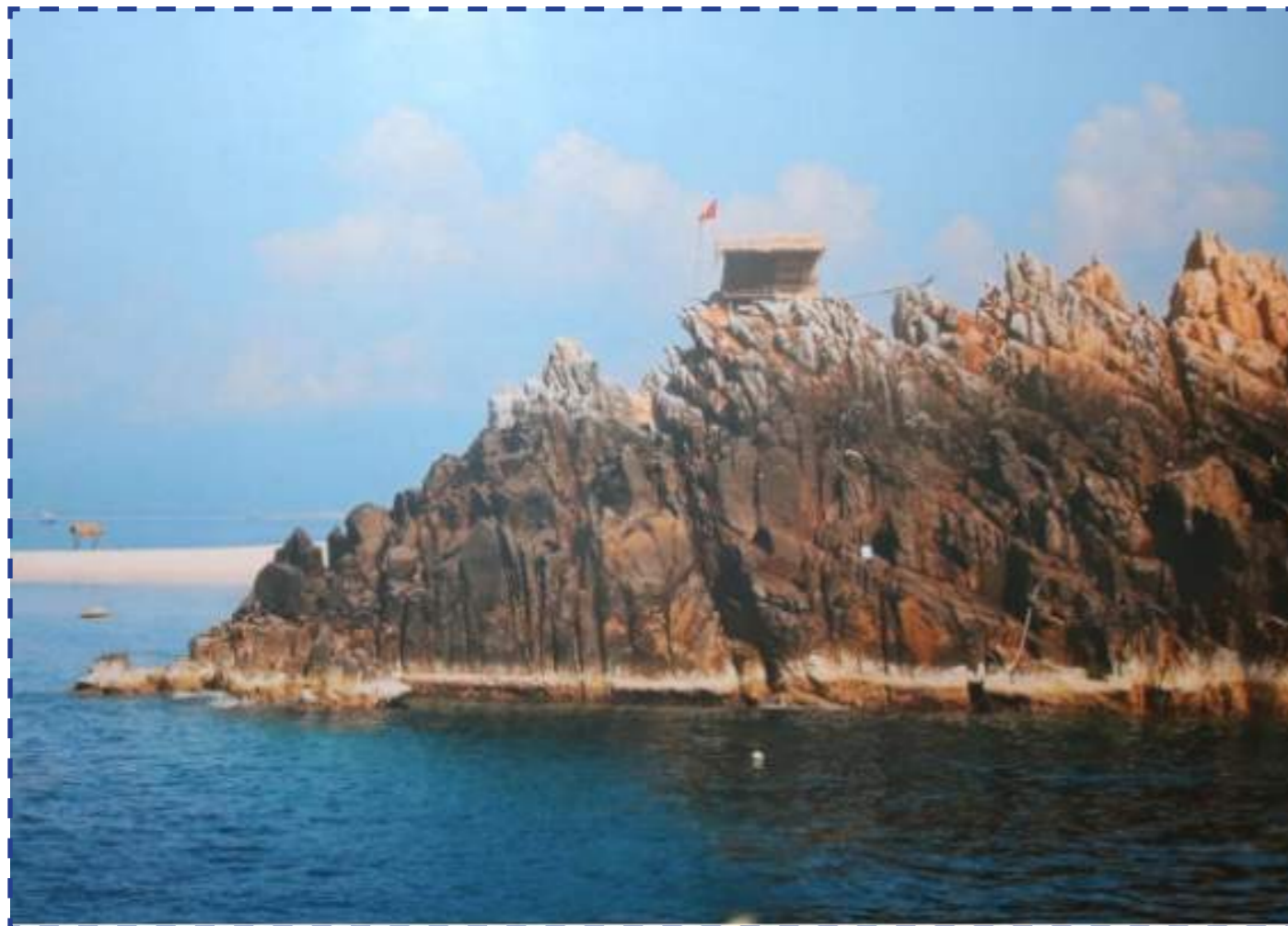
- Ngày 06/6/2012 : Nhà máy Nước Giải Khát Sanna Cam Thịnh công suất 5.000 sản phẩm/h sản xuất chính thức đi vào hoạt động theo quyết định số 586/QĐ-YS. Tọa lạc trên trục đường Quốc lộ 1A, thuộc thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, vị trí Nhà máy cách xa khu dân cư trên 300m nên không tiếp xúc với các nguồn rác thải sinh hoạt dân cư xung quanh.

- Tháng 7/2012 : Nhà máy nghiên cứu thành công sản phẩm mới nước Rong biển Sanna được chế biến từ nguồn rong biển thiên nhiên giàu chất dinh dưỡng của vùng biển Khánh Hòa, kết hợp với các loại thảo dược như la hán quả, kim ngân hoa, cúc hoa, hạ khô thảo có tác dụng phòng chống những bệnh do thiếu hụt vi chất, chống oxy hóa, thanh nhiệt, giải độc....

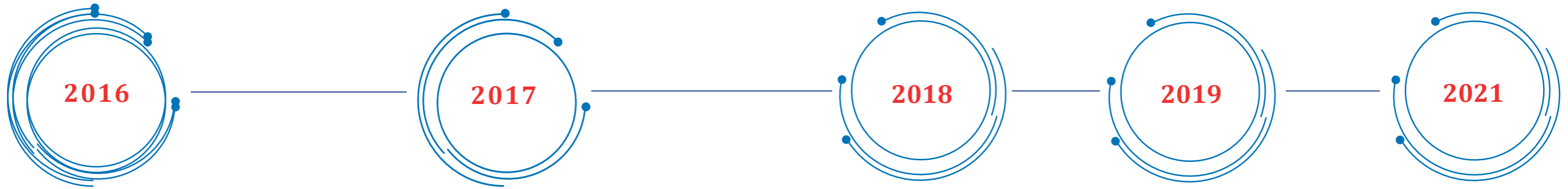
Nhà máy đã cho ra đời dòng sản phẩm nước Hồng sâm Sanna: được sản xuất dựa trên hai nguyên liệu chính là Hồng sâm cao cấp của Hàn Quốc với mật ong rừng thiên nhiên, tốt cho những Người lao động về trí óc, thể lực. Sản phẩm nước Hồng sâm Sanna đã được Bộ Y tế - Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam chứng nhận là sản phẩm có thành tích tiêu biểu vì sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cộng đồng, là sản phẩm uy tín, chất lượng vì sức khỏe cộng đồng và được Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam cấp quyền sử dụng dấu hiệu Top 10 sản phẩm hàng đầu Hội nhập WTO 2012.

Ngày 06/6/2012 : Nhà máy Nước Giải Khát Sanna Cam Thịnh công suất 30.000 sản phẩm/ca sản xuất chính thức đi vào hoạt động theo quyết định số 586/QĐ-YS. Tọa lạc trên trục đường Quốc lộ 1A, thuộc thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, vị trí Nhà máy cách xa khu dân cư trên 300m nên không tiếp xúc với các nguồn rác thải sinh hoạt dân cư xung quanh.

Tháng 7/2012 : Nhà máy nghiên cứu thành công sản phẩm mới nước Rong biển Sanna được chế biến từ nguồn rong biển thiên nhiên giàu chất dinh dưỡng của vùng biển Khánh Hòa, kết hợp với các loại thảo dược như la hán quả, kim ngân hoa, cúc hoa, hạ khô thảo có tác dụng phòng chống những bệnh do thiếu hụt vi chất, chống oxy hóa, thanh nhiệt, giải độc....



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Tạp chí thương hiệu Việt đã cấp quyền sử dụng dấu hiệu Sản phẩm Việt hội nhập WTO 2013 cho sản phẩm nước Rong biển, đồng thời nước Rong biển Sanna còn được Hiệp hội thực phẩm chức năng Việt Nam vinh danh sản phẩm vàng vì sức khỏe cộng đồng và được chứng nhận là thực phẩm an toàn tin dùng năm 2016 của Hội Khoa học Kỹ thuật An toàn Thực phẩm Việt Nam.



Công ty TNHH MTV Nước giải khát Sanna Khánh Hòa tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu, chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa.

Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa có vốn điều lệ 50 tỷ đồng, tương đương 5 triệu cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Công ty đã bán 49% cổ phần cho người lao động, nhà đầu tư thông thường, nhà đầu tư chiến lược, 51% còn lại do Nhà nước nắm giữ. Sau khi cổ phần hóa, giai đoạn 2017 - 2019, Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa sẽ phát huy thế mạnh cung cấp các sản phẩm nước uống đóng chai và nước giải khát mang thương hiệu Sanna. Đồng thời, tiếp tục đầu tư nghiên cứu các dòng sản phẩm mới có khả năng đáp ứng đòi hỏi khắt khe của thị trường. Đặc biệt, chú trọng nghiên cứu dòng sản phẩm tốt cho sức khỏe như: nước uống bổ sung Fucoidan phòng ngừa ung thư, nước trà đào, trà atiso...



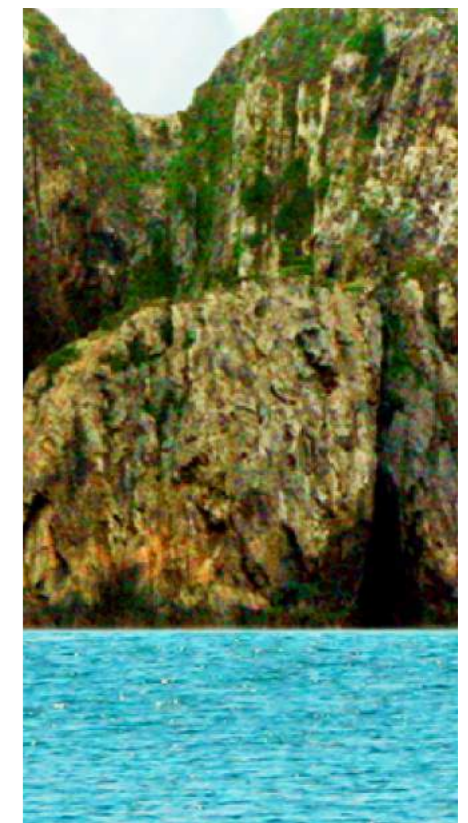
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng.



Công ty tiếp tục phát huy truyền thống nghiên cứu và phát triển, phấn đấu cho ra đời nhiều dòng sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Với phương châm “Đồng hành cùng thể thao Việt Nam”, các dòng sản phẩm của Công ty đã được vinh danh tại các sự kiện lớn của quốc gia và quốc tế như: vòng chung kết Giải bóng rổ U21 Châu Á, vòng chung kết Giải bóng chày thiếu niên Quốc tế, Giải vô địch Futsal toàn quốc cùng các sự kiện thể thao lớn trong và ngoài nước. Đồng thời thương hiệu Sanna cũng đồng hành và nuôi dưỡng các đội bóng đá Futsal Sanna, đội bóng chuyên Sanna, đội bóng chuyên bãi biển Sanna, đội U21 tỉnh Khánh Hòa và luôn đạt thành tích tốt trong top các đội dẫn đầu.



Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng nặng nề bởi sự bùng phát trở lại của đại dịch Covid - 19, trên cơ sở đánh giá tình hình và khả năng hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ mà Đại hội đề ra, Công ty đã thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để điều chỉnh các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận phù hợp với bối cảnh kinh tế, kết thúc năm 2021, với nỗ lực của tập thể lãnh đạo, người lao động, các chỉ tiêu nhiệm vụ đều đạt và vượt kế hoạch.





NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

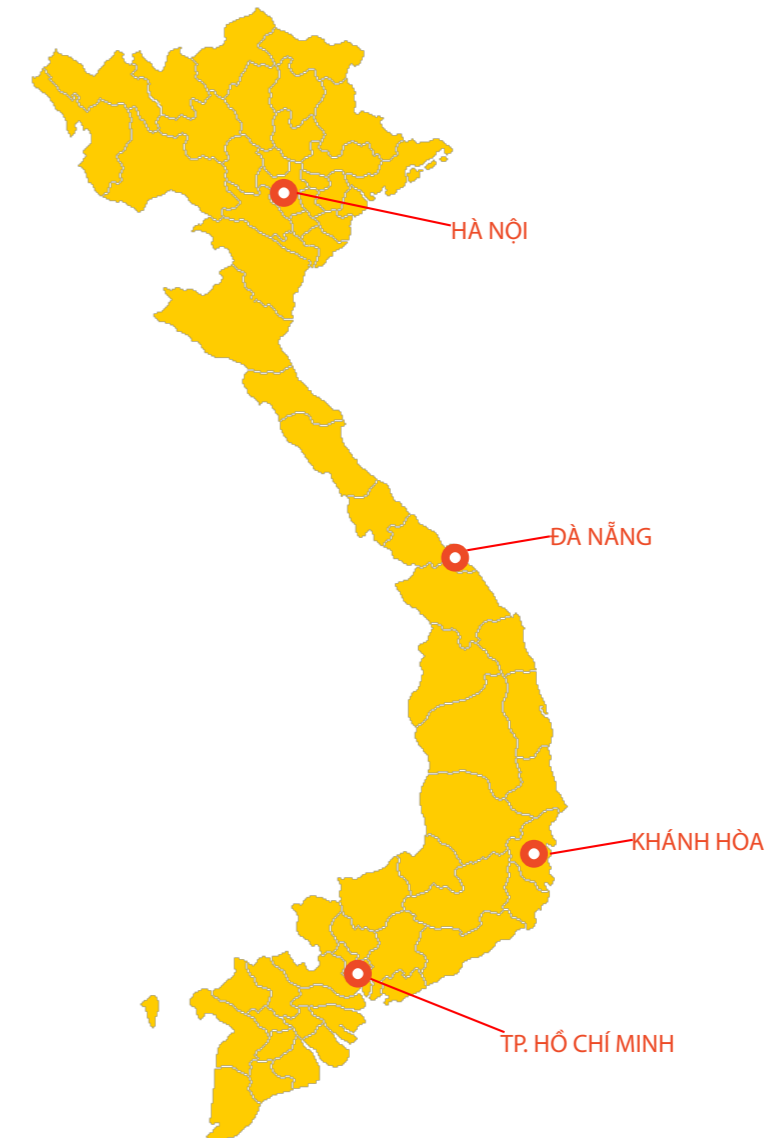
Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Ngành kinh doanh chính : Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	(Mã 1104)
2	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	(Mã 2023)
3	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	(Mã 1050)
4	Bán buôn thực phẩm	(Mã 4632)
5	Bán buôn đồ uống không có cồn, rượu, bia	(Mã 4633)
6	Bán lẻ đồ uống không có cồn, rượu, bia	(Mã 4723)
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	(Mã 4933)
8	Kinh doanh khách sạn, làng du lịch	(Mã 5510)
9	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	(Mã 5610)
10	Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	(Mã 7912)
11	Khai thác nước khoáng thiên nhiên	(Mã 0899)
12	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	(Mã 4722)
13	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	(Mã 1020)
14	Chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ Yến sào	(Mã 1079)
15	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	(Mã 4620)
16	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	(Mã 5210)

Địa bàn kinh doanh

Công ty có trụ sở tại tỉnh Khánh Hòa, Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa đã phát huy thế mạnh thị phần từ hệ thống phân phối trước đây từ những bạn hàng, đối tác các cửa hàng giới thiệu sản phẩm trên toàn quốc, hệ thống các đại lý phân phối, các hệ thống siêu thị, nhà thuốc, tạp hóa, shop bán hàng... phân phối sản phẩm rộng khắp trên toàn quốc; các hệ thống tour du lịch lữ hành, mở rộng mạng lưới bán lẻ.

Khu vực thị trường trọng điểm: Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Phú Yên, Ninh Thuận...; Các chi nhánh lớn của hệ thống của Công ty Yến Sào Khánh Hòa trong nước như TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Nội tạo đà để Sanna vươn ra những vùng kinh tế trọng điểm trải rộng khắp Việt Nam.

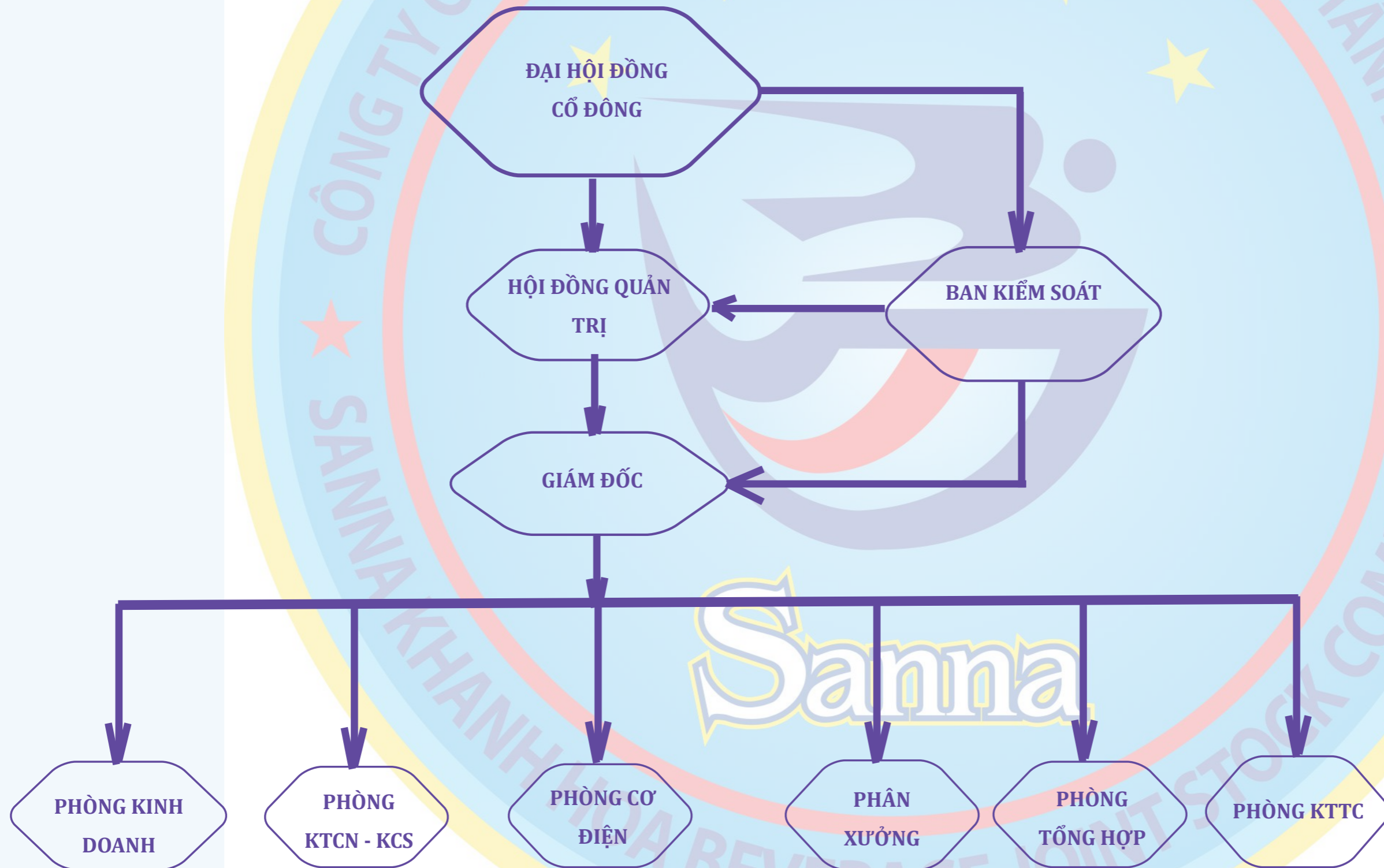


SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TY

Cơ cấu tổ chức

Công ty con, Công ty liên kết

Công ty không có công ty con và công ty liên kết.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Mục tiêu của Công ty là nâng cao giá trị thương hiệu, gia tăng lượng khách hàng đang có, ổn định tổ chức sản xuất và gia tăng năng suất lao động để đảm bảo lượng hàng hóa đầy đủ mà Sanna Khánh Hòa mang lại cho thị trường.

Sanna Khánh Hòa luôn trân trọng và mong muốn hợp tác lâu dài với các Nhà phân phối, Đại lý từng bước khôi phục mạng lưới khách hàng đã mất do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 vừa qua, đảm bảo sự phát triển ngày càng ổn định và bền vững. Đồng thời nghiên cứu để đổi mới mẫu mã bao bì, hình thức sản phẩm để từng bước tạo dựng một thương hiệu sản phẩm riêng của Công ty Sanna trong ý thức của người tiêu dùng.

Xây dựng đội ngũ nhân viên kinh doanh năng động, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, ý thức cao trong công việc. Duy trì chặt chẽ giám sát thị trường, cập nhật tình hình của đối thủ cạnh tranh, đưa ra chính sách hỗ trợ, các chương trình khuyến mãi hấp dẫn phù hợp theo đặc điểm thực tế của từng khu vực, các chương trình trưng bày, làm mới và quảng bá rộng rãi hình ảnh của Công ty.

Chiến lược phát triển

trung và dài hạn

Chiến lược mở rộng thị trường

Đối với thị trường miền Bắc: Lựa chọn cung cấp và bán sản phẩm nước Chanh dây được thị trường chấp nhận và nhận được sự ủng hộ của người tiêu dùng. Phối hợp kinh doanh thị trường để xây dựng chương trình chính sách phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho hệ thống phân phối để ra hàng

Đối với thị trường miền Trung - Tây Nguyên: Thị trường miền Trung - Tây Nguyên hiện có hệ thống phân phối trải đều cũng như là thị trường có sức mua tốt thuận lợi việc phân phối hàng, bố trí nhân viên của Sanna thí điểm tại một số thị trường, bổ sung thêm nhân lực làm thị trường và hỗ trợ ra hàng tích cực hơn.

Đối với thị trường miền Nam: Công ty tăng cường nhân sự Sanna chuyên trách để cùng xây dựng hệ thống phân phối Sanna tại thị trường miền Nam đạt hiệu quả cao nhất.

Chiến lược Marketing

Trải qua thời gian khó khăn trong tình hình dịch bệnh COVID-19 còn diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng đối với nền kinh tế Việt Nam hiện nay, Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna đã dần chuyển sang giai đoạn “bình thường mới” trở mình phát triển với những dòng sản phẩm mới tập trung vào nhu cầu của từng đối tượng người tiêu dùng.

Chính vì lẽ đó, Ban Lãnh đạo đã có những phương án xây dựng các chiến lược kinh doanh bám sát nhu cầu của người tiêu dùng. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị, tập trung nghiên cứu phát triển lộ trình chuyển đổi số doanh nghiệp, cụ thể như ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất và quản lý công việc.

Chiến lược phân phối

Công ty sẽ có các chính sách khuyến khích khách hàng tiêu thụ sản phẩm của Công ty: như chính sách ưu đãi giá, chính sách hỗ trợ quảng cáo, biển hiệu cho các nhà phân phối tích cực mở rộng kênh bán hàng.



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Việt Nam năm 2021 đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, mặc dù trong những tháng đầu năm nước ta đã có những khởi đầu thuận lợi, tuy nhiên, đợt bùng phát dịch Covid vào tháng 4 trở nên khó kiểm soát làm ảnh hưởng đến quá trình phục hồi và gây ra những thiệt hại lớn cho nền kinh tế. GDP năm 2021 ước tính tăng 2.58% so với năm trước.

Do các biện pháp thắt chặt giãn cách xã hội tại các tỉnh, thành phố buộc các kênh phân phối nước giải khát đều phải đóng cửa dẫn đến sản lượng sản xuất và tiêu thụ đều bị sụt giảm một cách đáng kể.

Với đặc thù ngành bán lẻ nói chung và ngành tiêu dùng thực phẩm nói riêng, tốc độ tăng trưởng doanh thu của doanh nghiệp phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố ổn định kinh tế vĩ mô, và tăng trưởng thu nhập của người dân ở thị trường tiêu thụ. Do đó, các sự kiện ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn

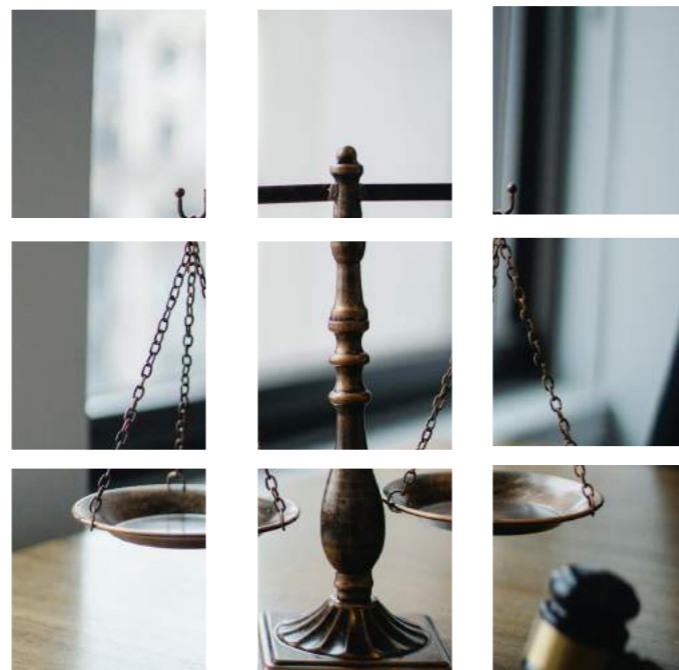
cầu và Việt Nam như dịch bệnh Covid-19 sẽ gây tác động tiêu cực đến quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp.

Thêm vào đó, đặc thù của các doanh nghiệp trong ngành nước giải khát thì nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu là chai nhựa, bao bì,... vì vậy sẽ ảnh hưởng đến cơ cấu chi phí của doanh nghiệp và doanh thu qua những hoạt động đặc thù kinh doanh về những sản phẩm giải khát cùng với những mặt hàng bán lẻ của công ty.

Bên cạnh đó, dịch bệnh COVID-19 vẫn còn diễn biến phức tạp vì thế du lịch, lữ hành chịu ảnh hưởng nặng nề cũng không kém qua những Chỉ thị giãn cách xã hội của Chính Phủ về hạn chế đi lại vì thế các công ty du lịch nói chung và SKN nói riêng chịu ảnh hưởng không kém.

Rủi ro pháp luật

Công ty hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp cổ phần và mang đặc tính của ngành nước giải khát vì vậy Công ty phải chịu sự chi phối về những quy định chặt chẽ của Nhà nước chẳng hạn về vấn đề bảo vệ sức khỏe của người tiêu dùng vì vậy doanh nghiệp trong ngành thực phẩm, nước giải khát phải tuân thủ nghiêm ngặt Luật an toàn Thực phẩm theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP. Bên cạnh đó vì hoạt động dưới hình thức cổ phần nên SKN chịu chi phối của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 theo Thông tư của Bộ Tài chính Việt Nam.



Rủi ro quy trình sản xuất

Sản phẩm chính của Công ty là nước uống đóng chai có nguồn gốc từ thiên nhiên, Công ty phải chấp hành nghiêm chỉnh nhiều quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc quản lý của Bộ Y tế.

Theo đó, doanh nghiệp hoạt động trong ngành này phải đảm bảo được những quy định khắt khe về nguồn nước đầu vào như: nguồn nước sử dụng trong sản xuất phải bảo đảm phòng tránh bất kỳ sự ô nhiễm nào hoặc yếu tố ngoại lai ảnh hưởng đến chất lượng nước; các nguồn nước do cơ sở khai thác phải được kiểm tra và bảo đảm phù hợp với quy định về chất lượng.

Ngoài ra còn cần phải đảm bảo về thiết bị dụng cụ, tiệt trùng, khử trùng sản phẩm, địa điểm, môi trường, thiết kế xây dựng nhà xưởng, kết cấu nhà xưởng, hệ thống thông gió, chiếu sáng, cung cấp nước, xử lý chất thải, hơi nước và khí nén, nhà vệ sinh, khu vực thay đồ bảo hộ lao động, nguyên liệu và bao bì thực phẩm.

Qua đó, có thể thấy riêng trong ngành sản xuất thực phẩm, để đưa được sản phẩm đến tay người tiêu dùng, Công ty phải trải qua rất nhiều quy trình và các bước trong quy trình phải đảm bảo đúng theo yêu cầu an toàn vệ sinh của Bộ Y tế, nhằm đảm bảo được sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng.

Nhận thấy tầm quan trọng của rủi ro này, Công ty luôn kiểm tra định kỳ nguồn nước, dây chuyền hệ thống sản xuất; không ngừng nâng cao yêu cầu chất lượng của sản phẩm đầu ra để giảm thiểu tối đa rủi ro trong quy trình sản xuất bởi lẽ một khi xảy ra sai sót thì hậu quả khó lường.



Rủi ro cạnh tranh

Là Công ty hoạt động trong ngành thực phẩm đồ uống với rào cản gia nhập ngành thấp, do vậy mức độ cạnh tranh trong ngành là rất cao, đối thủ của Công ty không chỉ là những doanh nghiệp sản xuất nước giải khát trong nước như Tập đoàn Tân Hiệp Phát, Công ty TNHH Lavie,... mà còn đến từ những tập đoàn lớn mang thương hiệu nước ngoài như Công ty TNHH Nước Giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Công ty TNHH Coca Cola Việt Nam,...

Không những thế, vào những năm gần đây, thị phần đồ uống ở Việt Nam còn bị xâu xé nhỏ bởi sự tham gia của những ông lớn đến từ Đài Loan với thức uống mới lạ - trà sữa, tạo ra hiện tượng trong ngành thực phẩm nước giải khát, điều này càng làm cho rủi ro cạnh tranh trong ngành ngày càng khắc nghiệt hơn.

Để đối mặt với những rủi ro cạnh tranh, ngoài việc sản xuất nước tinh khiết đóng chai, Sanna còn cho ra những dòng sản phẩm nước giải khát bổ dưỡng từ các loại thảo mộc, trái cây tự nhiên như: sâm, chanh dây, rong biển,...

Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro đã đề cập ở trên, còn nhiều rủi ro mang tính bất khả kháng khác ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như hỏa hoạn, bệnh dịch COVID-19, thiên tai,... Đây là những rủi ro hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của Công ty.

Công ty luôn chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó như: Thực hiện thực hiện các biện pháp 5K, tiêm phòng vắc xin đảm bảo an toàn cho các cán bộ người lao động và mở các lớp huấn luyện phòng cháy chữa cháy cho cán bộ, công nhân viên cũng như người dân nhằm nâng cao ý thức, mua bảo hiểm nhằm bảo vệ tài sản và con người, giảm thiểu thiệt hại về người và của.





2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- » TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- » TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
- » TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN
- » TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- » CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
- » BÁO CÁO TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Cơ cấu doanh thu thuần

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		% tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Doanh thu thuần bán thành phẩm	71.771,16	80,94%	49.667,45	61,807,75	-30,80%
Doanh thu thuần bán hàng hóa	16.898,29	19,06%	12.140,30	19,64%	-28,16%
Tổng cộng	88.669,45	100%	61.807,75	100%	-30,29%
Sản lượng tiêu thụ (sản phẩm)	33.111.743	-	21.861.353	-	-33,98%

Năm 2021, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn, đó là lí do khiến cả hai nguồn doanh thu bán hàng hóa và bán thành phẩm của Công ty đều sụt giảm.

Trong đó, doanh thu thuần bán thành phẩm bị ảnh hưởng nhiều hơn khi sụt giảm hơn 30% so với năm 2020, sản lượng tiêu thụ của Công ty bị sụt giảm hơn 33% đồng thời giá bán không thể tiếp tục tăng vì tình hình cạnh tranh gay gắt ở lĩnh vực nước giải khát không cồn.

Trong năm 2021, cơ cấu doanh thu của Công ty vẫn không thay đổi. Nguồn thu chủ yếu từ doanh thu bán thành phẩm chiếm tỷ trọng hơn 80% trong cơ cấu tổng doanh thu.

So với năm 2020 thì doanh thu bán thành phẩm của Công ty sụt giảm hơn 30%, trong đó sản phẩm chủ lực của Công ty là

nước uống đóng chai bị ảnh hưởng nặng nhất. Nguyên nhân chủ yếu là do tác động tiêu cực từ việc thực hiện giãn cách xã hội do đại dịch Covid-19, khiến cho ngành tiêu dùng và du lịch bị thiệt hại nặng nề, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu sử dụng sản phẩm của Công ty.

Cụ thể, doanh thu đến từ các đối tác lâu năm của Công ty đã sụt giảm hơn 27%, chủ yếu từ Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist, Công ty TNHH MTV Nuôi trồng thủy sản Fishsan, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa Lâm Đồng, Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa, Công ty TNHH MTV Cung ứng nguyên vật liệu Khánh Hòa. Bên cạnh đó, kể từ năm 2019 thì lĩnh vực kinh doanh nước giải khát không cồn của Công ty đã gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ lớn như Aquafina, Lavie, Vĩnh Hào, Dasani...

Cơ cấu chi phí

ĐVT: triệu đồng

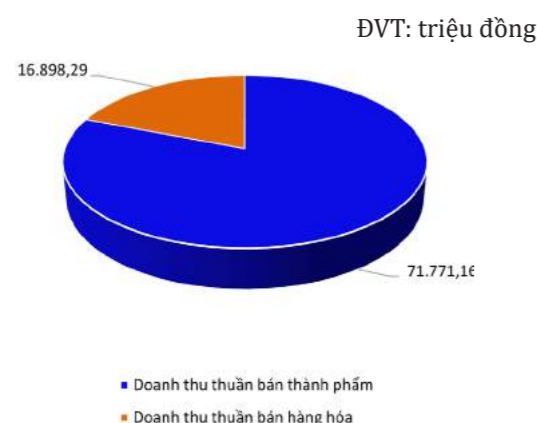
Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		% tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Giá vốn hàng bán	57.930,46	67,43%	39.619,50	65,80%	-31,61%
Chi phí bán hàng	13.332,03	15,52%	9.310,96	15,46%	-30,16%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.646,74	17,05%	11.277,02	18,73%	-23,01%
Tổng cộng	85.909,23	100%	60.207,48	100%	-29,92%

Năm 2021, cùng với sự sụt giảm doanh thu thì tất cả các khoản mục chi phí chính của Công ty đều giảm mạnh.

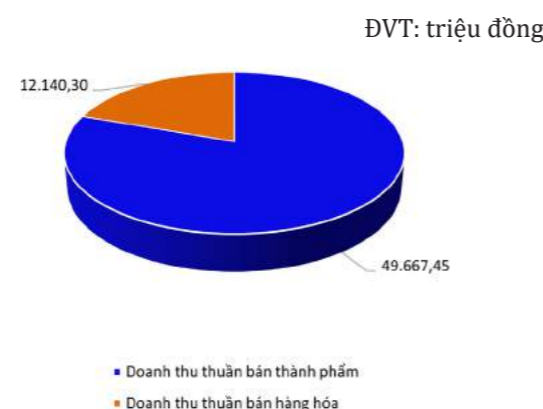
Trong đó, mục giá vốn hàng bán giảm mạnh nhất (-31,61%). Việc giá vốn hàng bán giảm tương đương với tốc độ giảm doanh thu giúp cho biên lợi nhuận gộp của Công ty không thay đổi nhiều so với năm trước, đạt 35,9% trong năm 2021.

Năm vừa qua, giá vốn hàng bán vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của Công ty, hơn 65%. Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2021 tương tự năm 2020, trong đó, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp chiếm lần lượt 15,46% và 18,73% trong cơ cấu chi phí, cả hai khoản mục này đều giảm 20% - 30% theo tốc độ giảm doanh thu.

CƠ CẤU DOANH THU THUẦN 2020 ĐVT: triệu đồng

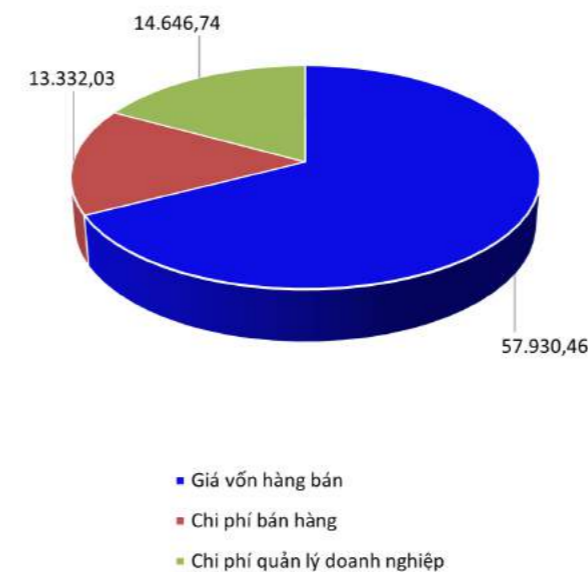


CƠ CẤU DOANH THU THUẦN 2021 ĐVT: triệu đồng



ĐVT: triệu đồng

CƠ CẤU CHI PHÍ 2020



ĐVT: triệu đồng

CƠ CẤU CHI PHÍ 2021



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

Tính tại thời điểm 31/12/2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu và đại diện (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Lành	Giám đốc	5.400	0,108%
2	Nguyễn Lê Thùy Linh	Phó Giám đốc	5.100	0,102%
3	Nguyễn Thị Hạnh Quyên	Kế toán trưởng	8.000	0,16%

Lý lịch Ban điều hành

Ông Nguyễn Văn Lành

Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CTCP NGK Sanna Khánh Hòa.

- Ngày sinh: 27/08/1972.
- Địa chỉ thường trú: 11C/4 Nguyễn Thiện Thuật, Nha Trang, Khánh Hòa.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân văn hóa.
- Quá trình công tác:
 - 1996 - 2005: Trưởng phòng Kinh doanh CTCP Dịch vụ Văn hóa và Quảng cáo Khánh Hòa.
 - 2005 - 2012: Phó Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Văn hóa Quảng cáo Khánh Hòa.
 - 2012 - 2017: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV NGK Sanna Khánh Hòa.
 - 2017 - 06/2020: Phó Giám đốc Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.
 - 06/2020 - Nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay: Cá nhân nắm giữ là 5.400 CP chiếm 0,108% VDL, đại diện nắm giữ là 850.000 CP chiếm 17,00% VDL
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của những người liên quan: Không có.

Bà Nguyễn Lê Thùy Linh

Phó Giám đốc CTCP NGK Sanna Khánh Hòa

- Ngày sinh: 09/08/1981
- Địa chỉ thường trú: 85 Hùng Vương, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thực phẩm
- Quá trình công tác:
 - 2004 - 2007: Nhân viên kỹ thuật Tổ nấu phối chế Nhà máy NGKCC Yến sào.
 - 2007 - 2011: Nhân viên KCS Bộ phận Kiểm soát chất lượng Nhà máy NGKCC Yến sào.
 - 2011 - 2013: Phó bộ phận kiểm soát chất lượng Nhà máy NGKCC Yến sào.
 - 2013 - 2017: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV NGK Sanna Khánh Hòa.
 - 2017 - Nay: Phó Giám đốc Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay: Cá nhân nắm giữ là 5.100 CP chiếm 0,102% VDL.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của những người liên quan: Không có.

Bà Nguyễn Thị Hạnh Quyên

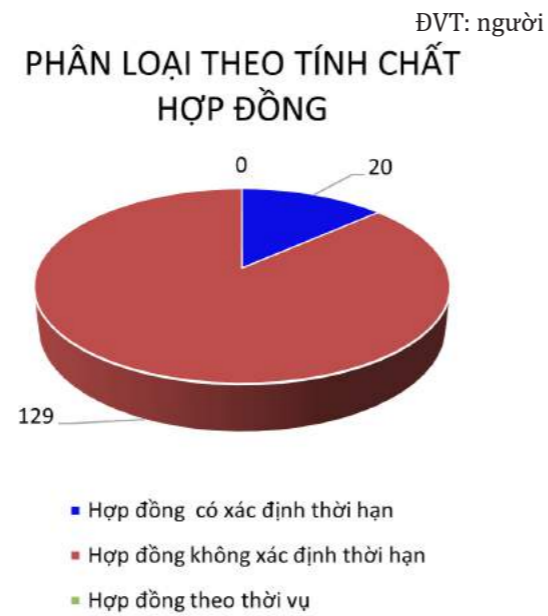
Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 02/03/1984
- Địa chỉ thường trú: 21/9 Lương Đắc Bằng, Phường Vĩnh Hòa, Nha Trang, Khánh Hòa
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:
 - 2007 - 2010: Kế toán viên CTCP Khai thác thủy điện Sông Giang.
 - 2010 - 2011: Kế toán trưởng Chi nhánh CTCP Việt Khánh - Trường Cao đẳng Nghề Quốc tế Nam Việt.
 - 2011 - 2017: Nhân viên Ban quản lý dự án Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa.
 - 07/2017 - 11/2017: Phó Bộ phận Kế toán Công ty TNHH MTV NGK Sanna Khánh Hòa.
 - 11/2017 - Nay: Kế toán trưởng Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay: Cá nhân nắm giữ là 8.000 CP chiếm 0,16% VDL
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của những người liên quan: Không có.

Danh sách thay đổi thành viên HĐQT, BKS, BGD trong năm 2021: Không có

Số lượng cán bộ công nhân viên

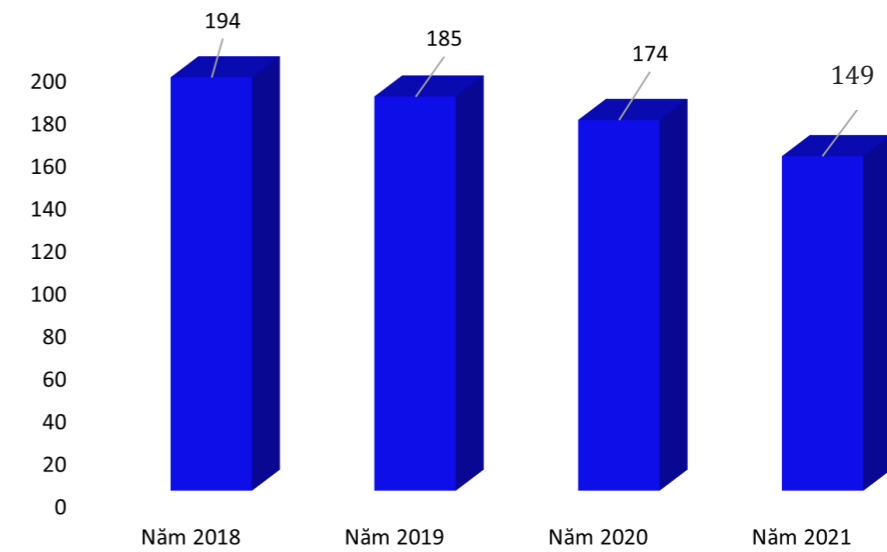
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	149	100
1	Trên đại học	04	2,69
2	Đại học	31	20,80
3	Cao đẳng	12	8,05
4	Trung cấp	28	18,80
5	Lao động phổ thông	74	49,66
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	149	100
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	20	13,42
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	129	86,58
3	Hợp đồng theo thời vụ	0	0



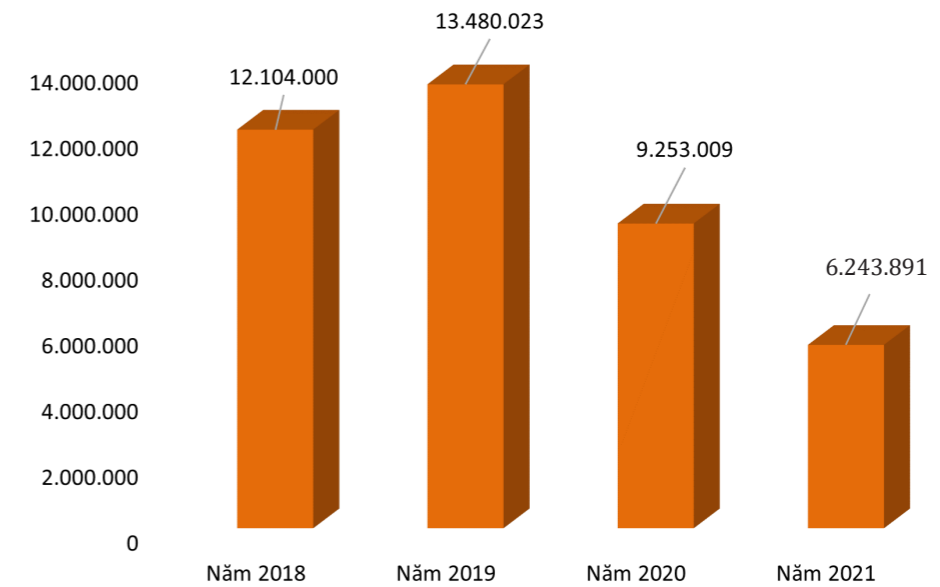
Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021
Tổng số lượng người lao động (người)	194	185	174	149
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.104.000	13.480.023	9.253.009	6.243.891

Tổng số lượng người lao động (người)



Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

Chính sách đào tạo

Những thành công mà Sanna đạt được hôm nay đều được tạo nên bởi tài sản quý giá nhất. Đó chính là nguồn nhân lực có trình độ, có tay nghề, đam mê công việc và luôn gắn bó với Công ty dù trải qua nhiều khó khăn. Hiểu được việc phát triển nguồn nhân lực có chất lượng là điều kiện tiên quyết để Công ty có thể trường tồn trong môi trường kinh doanh ngày càng khắc nghiệt. Công ty đã xây dựng các Quy trình đào tạo về kỹ năng chuyên môn như kỹ năng bán hàng, nội quy, quy chế, các sản phẩm mới của Công ty... cho các cán bộ công nhân viên của Công ty.



Về tuyển dụng

Công ty đã chuẩn hóa quy trình tuyển dụng ứng với từng vị trí công việc. Lực lượng lao động năm 2021 không phát sinh tăng do sự bố trí, sắp xếp lại nhân sự đảm bảo tinh gọn, khoa học. Chú trọng quy hoạch nhân sự cho công tác quản lý, ưu tiên xem xét, điều động, bổ nhiệm cho ứng viên nội bộ dựa vào năng lực, kinh nghiệm và mức độ phù hợp với vị trí, nhiệm vụ. Công ty xây dựng phương án lương phù hợp với chức danh công việc, đảm bảo được sự công bằng, minh bạch. Ngoài ra, cơ chế đánh giá nhân viên được quy định rõ ràng và được công khai.



Môi trường làm việc

An toàn lao động luôn là mối quan tâm hàng đầu của Công ty. Chính vì thế, Công ty đảm bảo tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động với cơ sở vật chất khang trang, sạch sẽ, trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cá nhân cho công nhân lao động trực tiếp, tổ chức khám sức khỏe định kỳ. Hằng năm, Công ty đều có kế hoạch và thực hiện cải tạo sửa chữa, nâng cấp nơi làm việc, trang bị mới trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chính sách lương thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty thực hiện chi trả lương thưởng, phúc lợi theo quy chế trả lương, thưởng trong nội bộ Công ty. Công ty thực hiện xây dựng mức lương thưởng dựa trên cân đối các chỉ tiêu sau: năng lực của người lao động, thực trạng của doanh nghiệp, mức sống chung của người lao động. Ngoài ra, các quy định của Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế đều được Công ty áp dụng thực hiện tốt cho người lao động như: nghỉ phép, nghỉ ốm, lễ tết, chế độ thai sản, thăm nom khi gia đình có hỉ sự... Công ty thực hiện chính sách



thưởng vào cuối năm. Đồng thời, Công ty cũng có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty. Ban lãnh đạo Công ty đề ra các chính sách quan tâm đến đời sống, gia đình của người lao động như tặng quà khen thưởng con em của cán bộ công nhân viên đạt thành tích tốt, động viên kịp thời khi gia đình có hỉ sự, tận dụng các nguồn lực để hỗ trợ cho người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19, mức chi hỗ trợ 8.500.000đ/người... đảm bảo các tiêu chí phải phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Triển khai xây dựng Nhà máy NGK Sanna tại cụm Công nghiệp Sông Cầu với công suất 5.000sp/h, quy mô đầu tư như sau:

- Quy mô kiến trúc xây dựng: Cụm nhà xưởng, khu phụ trợ (tổng diện tích xây dựng 1.280 m²).

- Công suất thiết kế: 5.000sp/h, 30-40 triệu sp/năm.

- Chi phí đầu tư tạm tính trước thuế: 13.300.000.000 đồng, trong đó:

+ Chi phí xây lắp trước thuế: 9.430.000.000 đồng

+ Chi phí thiết bị trước thuế: 2.250.000.000 đồng.

+ Chi phí tư vấn + dự phòng: 1.620.000.000 đồng.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm
Tài sản ngắn hạn	42.605,48	47.808,87	12,21%
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.050,21	17.711,37	95,70%
Các khoản phải thu ngắn hạn	24.743,28	22.192,13	-10,31%
Hàng tồn kho	8.412,62	7.643,24	-9,15%
Tài sản ngắn hạn khác	399,37	262,14	-34,36%
Tài sản dài hạn	21.371,84	16.317,40	-23,65%
Các khoản phải thu dài hạn	85,80	85,80	0,00%
Tài sản cố định	9.183,56	5.882,21	-35,95%
Tài sản dài hạn khác	12.102,47	10.349,39	-14,49%
Tổng tài sản	63.977,31	64.126,28	0,23%

Tại ngày 31/12/2021, tổng tài sản của SKN tăng nhẹ 0,23% so với đầu năm, trong đó có sự chuyển dịch cơ cấu giữa tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn. Trong năm 2021, tài sản ngắn hạn của Công ty tăng hơn 12%, ngược lại tài sản dài hạn lại giảm gần 24%.

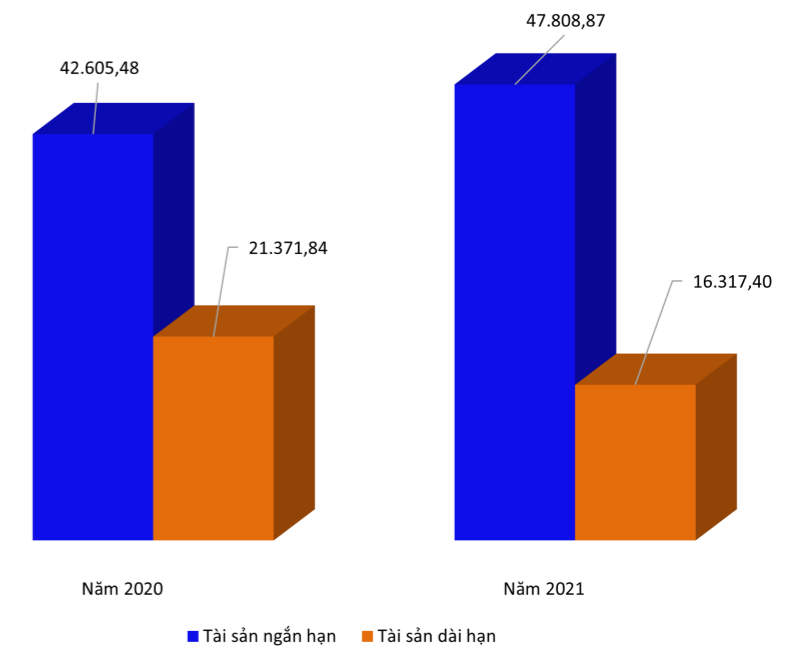
Sự thay đổi cơ cấu tài sản của Công ty chủ yếu do trong năm, tiền và các khoản tương đương tiền tăng vượt trội, tăng 95,70% so với năm 2020 chủ yếu là do khoản mục tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn tăng mạnh trong năm. Khoản tiền gửi này 8.876.216.163 đồng, chiếm

95,70% khoản tăng thêm của lượng tài sản ngắn hạn.

Ở chiều ngược lại, tài sản dài hạn của Công ty lại giảm gần 24%, nguyên nhân chính là do khấu hao tài sản cố định trong năm 2021 gần 4 tỷ.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: triệu đồng



Tình hình nguồn vốn

ĐVT: Triệu đồng

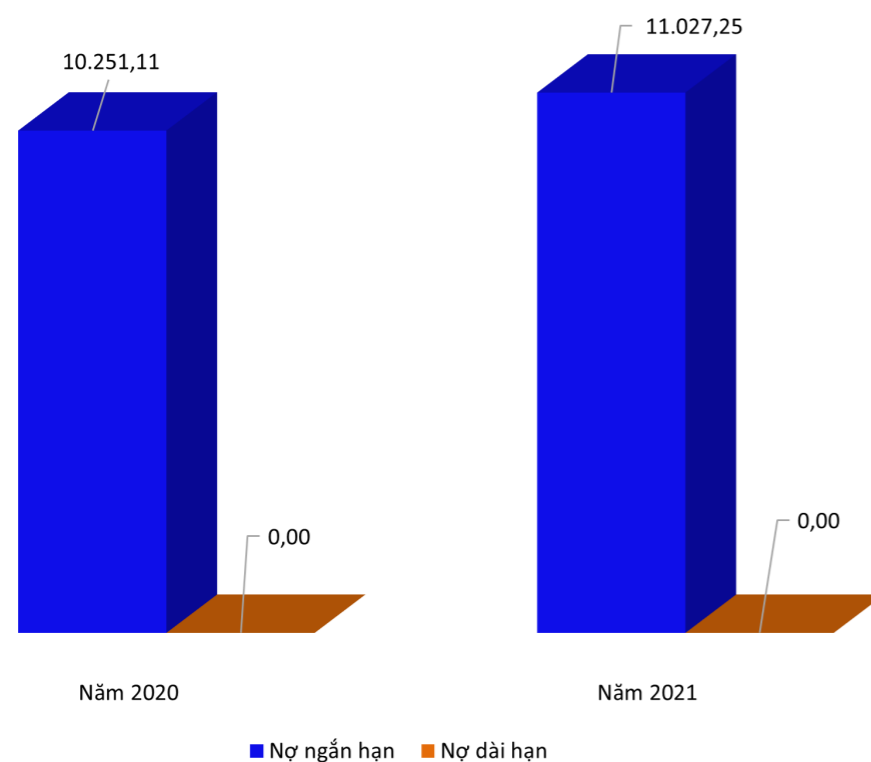
Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm
Nợ ngắn hạn	10.251,11	11.027,25	7,57%
Phải trả người bán	8.813,67	10.018,05	13,66%
Thuế và khoản phải nộp NN	-	4,56	-
Phải trả người lao động	901,29	-	-100,00%
Chi phí phải trả	419,54	712,39	69,80%
Các khoản phải trả phải nộp khác	84,06	247,57	194,50%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	33,55	44,68	37,27%
Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng nợ phải trả	10.251,11	11.027,25	7,57%

Tổng nợ phải trả của Công ty năm 2021 ghi nhận tăng 7,57% so với năm 2020. Đối với khoản phải trả người bán ngắn hạn có sự tăng thêm 13,66% là do sự gia tăng khoản phải trả của Công ty đối với các đối tác cung cấp vật tư bao bì.

Điểm tích cực và cũng là lợi thế của Công ty là suốt 5 năm qua Công ty không sử dụng nợ vay để tài trợ cho các khoản sản xuất kinh doanh của mình. Điều này mở ra cho Công ty cơ hội huy động được dòng vốn giá rẻ để gia tăng công suất sản xuất và mở rộng thị phần khi có sự tiến triển trong tình hình kinh tế vĩ mô và sự tăng trưởng của ngành nước giải khát không cồn.

TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

ĐVT: triệu đồng



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,16	4,34
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,34	3,64
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	16,02	17,20
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	19,08	20,77
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,89	5,18
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,39	0,96
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,74	2,28
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,52	2,65
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,79	2,19
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,18	2,67

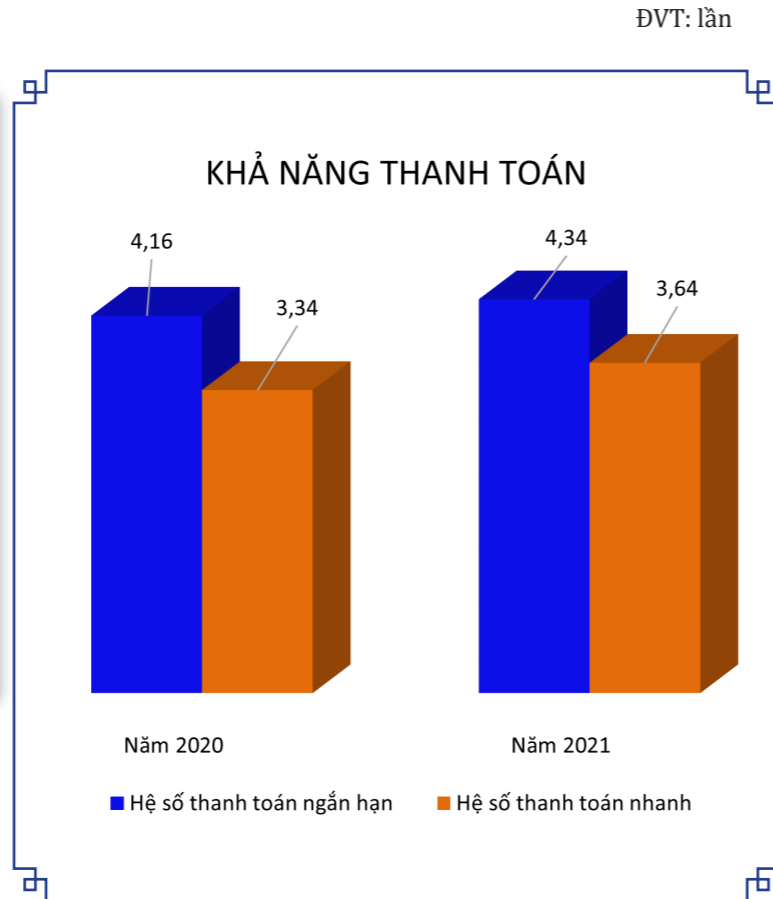


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

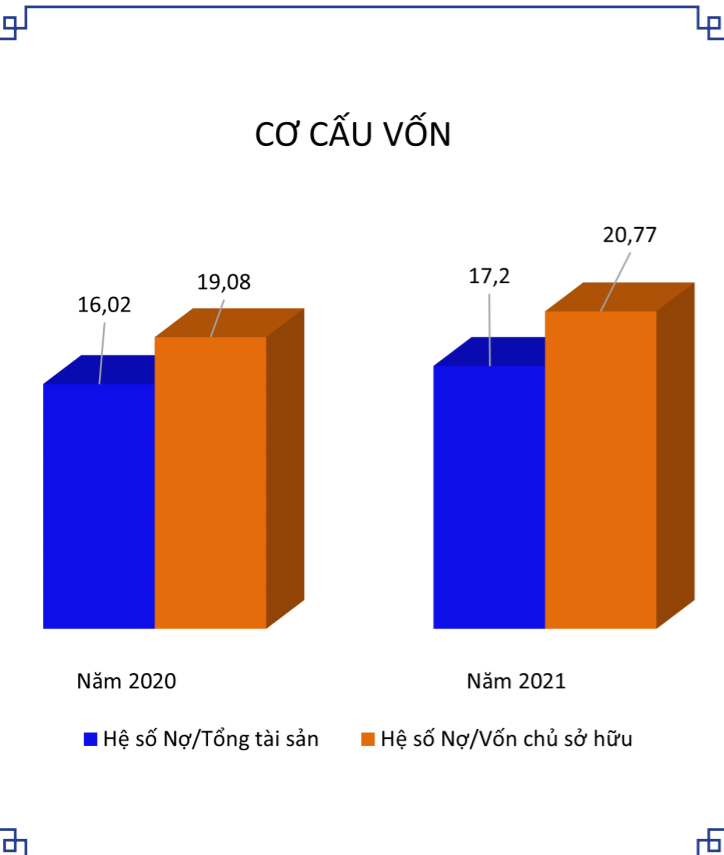
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Tỷ số khả năng thanh toán của Công ty trong các năm qua luôn được duy trì ở mức cao so với mặt bằng chung của toàn ngành.

Cụ thể năm 2021, khả năng thanh toán ngắn hạn là 4,34 lần – tăng 4,32% so với năm 2020 và khả năng thanh toán nhanh là 3,64 lần – tăng 9,20% so với năm trước. Điều đó cho thấy trong ngắn hạn, tiềm lực tài chính của Công ty khá vững vàng, đảm bảo cho các hoạt động hằng ngày diễn ra hiệu quả.



ĐVT: %

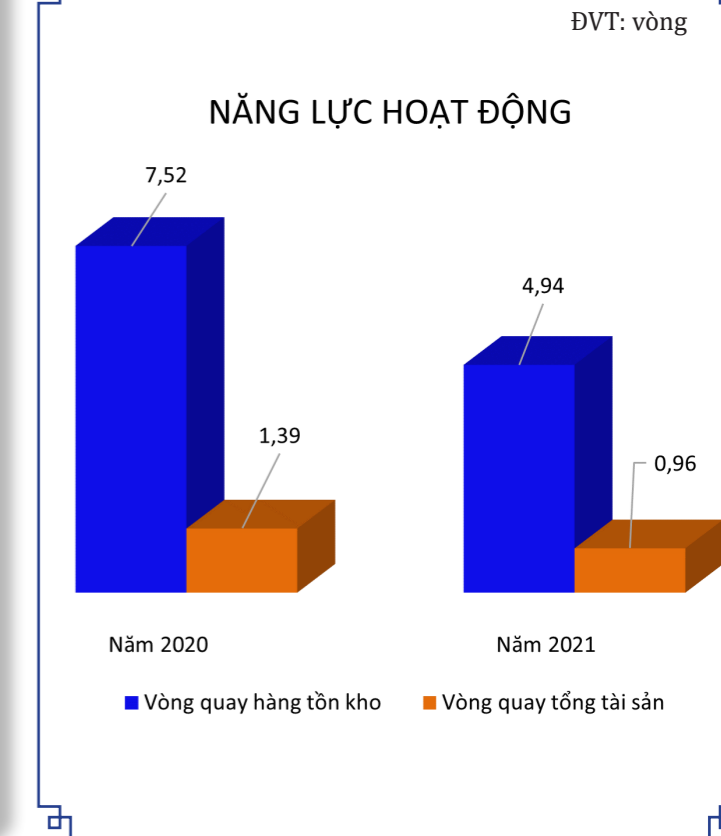


Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Về cơ cấu nguồn vốn của Công ty trong năm 2021 đều tăng nhẹ so với năm 2020. Cụ thể Hệ số nợ/ tổng tài sản đạt 17,20% và hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu, năm 2021 Công ty ghi nhận được con số 20,77%, tăng 8,84% so với năm 2021 nhờ sự tăng lên của các khoản phải trả trong năm khiến nợ ngắn hạn tăng. Trong nguồn vốn tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hầu như không sử dụng nợ vay, điều này phản ánh vấn đề hoạt động liên tục của Công ty được đảm bảo an toàn tuyệt đối trong ngắn hạn lẫn dài hạn.

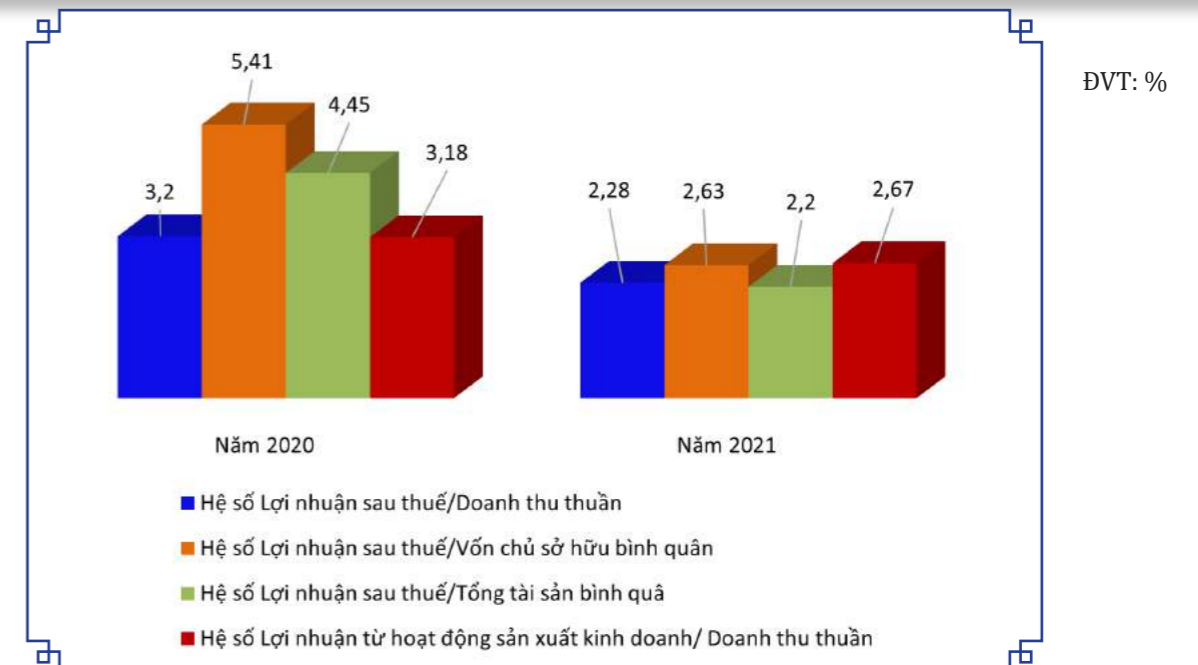
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Về tổng quan, các tỷ số về năng lực hoạt động của công ty năm 2021 sụt giảm khá rõ nét so với 2020, phản ánh hợp lý tình hình khó khăn chung của toàn ngành nước giải khát năm 2021 từ việc hạn chế các hoạt động sản xuất kinh doanh, tránh tụ tập nhóm cũng như các chỉ thị giãn cách xã hội liên tiếp trong thời gian dài ở các địa bàn kinh doanh chính của Sanna. Vòng quay hàng hóa tồn kho của Công ty giảm gần 24,72% so với năm 2020, nguyên nhân là vì năm 2021 lượng hàng bán ra giảm khiến cho giá vốn hàng bán của Công ty sụt giảm hơn 31,61%, nhưng hàng hóa tồn kho chỉ giảm 9,15%. Tỷ số vòng quay tổng tài sản của công ty sụt giảm 30,46% so với năm 2020 nguyên nhân là vì doanh số bán hàng của Công ty năm 2021 sụt giảm 30% so với năm 2020. Trong khi đó, tài sản của Công ty không thay đổi nhiều so với năm trước.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm qua, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty đều sụt giảm. Sự sụt giảm trong khả năng tạo ra lợi nhuận của Công ty bị ảnh hưởng bởi việc khó khăn trong công tác bán hàng vì hơn 60% khách hàng của Công ty đến từ sự phát triển của ngành du lịch tại các địa bàn kinh doanh; do đó, việc sụt giảm trong kết quả kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự thiệt hại nghiêm trọng của ngành du lịch và vận tải do thực hiện giãn cách xã hội trong các đợt bùng phát đại dịch Covid-19. Tuy nhiên trong năm 2021 khó khăn, Công ty đã duy trì mối quan hệ bền vững với các nhà cung cấp từ đó tối ưu hóa được chi phí nguyên vật liệu đầu vào, cố gắng tinh gọn quy trình sản xuất và nâng cao năng suất lao động của CBCNV cho nên đã làm giảm đáng kể giá vốn của Công ty, bảo vệ được một phần lợi nhuận.





Thông tin cổ phiếu (tại ngày 19/11/2021)

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 5.000.000 cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.000.000 cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Cơ cấu cổ đông (tại ngày 19/11/2021)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị VND	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	2.550.000	25.500.000.000	51,00%
II	Cổ đông trong nước	2.450.000	24.500.000.000	49,00%
1	Cá nhân	1.386.515	13.865.150.000	27,73%
2	Tổ chức	1.063.485	10.634.850.000	21,27%
III	Cổ đông nước ngoài	-	-	0,00%
1	Cá nhân	-	-	0,00%
2	Tổ chức	-	-	0,00%
Tổng cộng		5.000.000	50.000.000.000	100,00%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: Không có.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

Các chứng khoán khác: Không có.





BÁO CÁO TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG & CỘNG ĐỒNG



Tiêu thụ nước

Nguyên liệu đầu vào của công ty là nước sạch để sản xuất nên Công ty luôn chủ động trong việc duy trì nguồn nước sạch thiên nhiên, các phụ gia thực phẩm khác đều có nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác rõ ràng và được kiểm tra kỹ về chất lượng trước khi đưa vào sản xuất.



Tiêu thụ năng lượng

Tiếp tục duy trì chính sách phát triển bền vững thông qua các hoạt động tiết kiệm năng lượng. Công ty đã mục tiêu hóa và đã triển khai thành các chỉ tiêu thực hiện cho nhiệm vụ năm qua với nhiều hiệu quả. Theo đó, Công ty đã tiến hành thực hiện các hoạt động:

- Thực hiện kiểm toán năng lượng
- Đào tạo nhận thức về tiết kiệm năng lượng cho toàn bộ cán bộ công nhân viên
- Đánh giá, thực hiện kế hoạch giảm suất tiêu hao điện năng



Chính sách liên quan đến người lao động



Cam kết duy trì và tiếp tục cải thiện môi trường làm việc cho cán bộ công nhân viên thông qua các hoạt động như: khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu phân loại bệnh, trợ cấp lương thưởng cho người lao động. Hằng năm duy trì cử một số cán bộ công nhân viên tham gia các lớp đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng các yêu cầu công việc theo pháp luật. Toàn bộ chi phí đào tạo được công ty chi trả. Tiếp tục phát triển đội ngũ đa dạng, tôn trọng sự khác biệt, đảm bảo đầy đủ quyền lợi pháp luật quy định, gắn kết toàn thể nhân viên từ đó thúc đẩy sự đoàn kết, cùng tiến bộ trong hoạt động kinh doanh của công ty

Việc đào tạo, huấn luyện các kỹ năng làm việc được Công ty tổ chức thường xuyên, chương trình đào tạo chủ yếu tập trung vào đào tạo nội quy, quy chế, quy trình, sản phẩm mới và kỹ năng bán hàng... cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Ban huấn luyện gồm những nhân viên có chức năng, nhiệm vụ được giao, có kinh nghiệm chuyên môn cao, có khả năng truyền đạt và giảng dạy để phổ biến về sản phẩm, những kinh nghiệm cũng như những kiến thức thực tế cho nhân viên.



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Tham gia tích cực đóng góp các quỹ bảo trợ trẻ em, đền ơn đáp nghĩa, mái ấm công đoàn... các công tác từ thiện cho trẻ em nghèo vùng sâu vùng xa; đỡ đầu trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại xã Cam Thịnh Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa.



Quản lý nguồn Nguyên vật liệu



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định về các quy định bảo vệ môi trường.

Công ty đã và đang triển khai sản xuất các dòng nước uống đóng chai không sử dụng màng co nắp nhằm giảm thải rác nhựa. Ngoài ra, Công ty đã có các nghiên cứu thử nghiệm các loại bao bì thân thiện với môi trường và dần tiến đến giảm thiểu sử dụng bao bì nhựa trong công tác sản xuất.



3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- » ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
- » NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ
- » KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Thuận lợi

Thực phẩm - Đồ uống nằm trong nhóm ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), nhiều năm nay luôn là một trong những ngành kinh tế quan trọng và còn nhiều tiềm năng phát triển tại Việt Nam. Theo dự báo, ngành FMCG tại Việt Nam có tốc độ tăng trưởng từ 5-6% trong giai đoạn 2020-2025.

Sự thay đổi thị hiếu người tiêu dùng phù hợp với định hướng phát triển trong tương lai của Công ty. Cụ thể gồm 5 xu hướng sau:

- Sức khỏe là vàng.
- Ăn sạch, sống xanh.
- Chú trọng nhan sắc.
- Yêu bản thân, yêu cuộc sống.
- Trao quyền bản thân.
- Nguồn cung đầu vào tiếp tục được duy trì ổn định nhờ vào nguồn nước ngầm tại trung tâm Vườn dừa Cam Thịnh Đông.

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn nhận được sự quan tâm định hướng của Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty Yến sào Khánh Hòa, sự hỗ trợ của các phòng ban, các đơn vị trực thuộc, Công ty Cổ phần thành viên và các Chi nhánh trên toàn quốc trong hoạt động kinh doanh tiêu thụ sản phẩm Sanna.



Khó khăn

Sự cạnh tranh từ các sản phẩm cùng loại trên thị trường ngày càng gay gắt, đặc biệt là thị trường trọng điểm Khánh Hòa.

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty bị ảnh hưởng lớn từ đại dịch Covid-19, việc triển khai bán hàng gặp nhiều khó khăn do 60% lượng khách hàng của Công ty là các nhà xe, khách sạn, tour du lịch ngưng hoạt động.

Đại dịch Covid-19 khiến thu nhập của phần lớn người tiêu dùng bị ảnh hưởng, từ đó tác động tiêu cực đến nhu cầu các mặt hàng của Công ty. Cách ly xã hội toàn quốc khiến cho chuỗi phân phối của Công ty bị đứt gãy trong thời gian ngắn, từ đó khiến doanh thu bán hàng bị sụt giảm.

Nghị quyết 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất không đưa ngành công nghiệp bia, rượu, nước giải khát vào trong nhóm đối tượng được thu hưởng. Ngành đồ uống giải khát vốn dĩ là ngành chịu thiệt hại nặng từ đại dịch Covid-19 nhưng lại không được hưởng hỗ trợ từ chính sách. Điều này khiến cho Công ty gặp áp lực trong việc cân đối nguồn thu và chi phí trong năm 2021.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm
Sản lượng tiêu thụ	Sản phẩm	33.111.743	21.861.353	-33,98%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	88.669,45	61.807,75	-30,29%
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	57.930,46	39.619,50	-31,61%
Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	2.819,56	1.652,36	-41,40%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.425,87	1.406,80	-42,01%

Hoạt động bán hàng khó khăn kéo theo sự sụt giảm trong sản lượng tiêu thụ của Công ty. Ngoài ra, các đợt bùng dịch khiến cho quy trình làm việc xuyên suốt của Công ty thường xuyên bị gián đoạn, người lao động ở bộ phận sản xuất bị thiếu hụt, dây chuyền sản xuất không hoạt động hết công suất.

Nhưng nhờ vào các chính sách hợp tác đúng đắn từ phía Ban lãnh đạo, Công ty đã tối ưu được chi phí nguyên vật liệu đầu vào, làm giá vốn hàng bán giảm đến hơn 30% so với cùng kỳ, hạn chế một phần ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch Covid-19.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Trong năm 2021, Công ty CP NGK Sanna đầu tư và đưa máy co block nhựa PE: 06 sản phẩm/block thay cho màng co PVC của NGK vào sử dụng. Việc thay đổi chất liệu màng co đã góp phần nâng cao chất lượng bảo quản sản phẩm NGK trong quá trình sản xuất, bảo ôn cũng như lưu hành trên thị trường, cũng như giảm sự hao hụt vật tư góp phần tiết kiệm được chi phí sản xuất.

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện đánh giá lại công suất thiết bị máy móc, năng suất lao động và có sự bố trí hợp lý, đảm bảo được khoa học, chuyên nghiệp hóa, từng bước nâng cao chất lượng và nỗ lực từng bước nâng cao thu nhập cho người lao động.

Xây dựng và ban hành hệ thống thang, bảng lương bắt đầu áp dụng từ ngày 01/01/2021 theo quy định của Luật Lao động 2019.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ

Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid - 19, ổn định tổ chức sản xuất và tăng năng suất lao động, đảm bảo cung cấp đủ hàng hóa cho thị trường, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng trong năm 2022 và những năm tiếp theo, giữ vững mối liên kết với các Nhà phân phối, Đại lý trong giai đoạn ngày càng nhiều đối thủ cạnh tranh, từng bước khôi phục mạng lưới khách hàng bị mất do ảnh hưởng của dịch bệnh, đảm bảo Công ty phát triển ngày càng ổn định và bền vững.

Đảm bảo đời sống của CB CNLĐ được nâng cao, thu nhập ổn định.

Hoạt động nghiên cứu sản phẩm mới :

- Chủ động trong công tác nghiên cứu, tìm hiểu các xu hướng NGK mới trên thị trường để đưa ra ý tưởng cho sản phẩm mới.
- Tìm kiếm nguồn nguyên liệu mới có giá thành tốt, hiệu quả và phù hợp hơn đối với các sản phẩm đã có.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

STT	Lĩnh vực hoạt động	Doanh thu (tỷ đồng)	Tổng LN sau thuế TNDN (tỷ đồng)
1	Sản xuất, kinh doanh các dòng sản phẩm nước uống đóng chai, nước giải khát không cồn và hàng hóa khác.	70,45	1,48

Dự kiến trong năm 2022, Công ty triển khai đầu tư các dự án xây dựng Nhà máy NGK Sanna tại cụm Công nghiệp Sông Cầu. Trong đó cụ thể như sau:

STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
1	Chi phí thiết bị trước thuế	2,25
2	Chi phí xây lắp trước thuế	9,43
3	Chi phí tư vấn + dự phòng	1,62
Khai toán chi phí đầu tư trước thuế		13,30



4. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- » VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
- » VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY
- » KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công tác quản lý, điều hành công ty

Công ty đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, các kế hoạch đầu tư và phương hướng triển khai trong năm 2021 nhằm hướng tới các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả

Hoạt động sản xuất kinh doanh

Hội đồng quản trị luôn đồng hành cùng Ban Giám đốc giám sát và chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch thông qua việc tham dự các cuộc họp xem xét của lãnh đạo, đánh giá kết quả hoạt động định kỳ hàng tháng.

Kế hoạch sản xuất luôn đồng bộ với kế hoạch kinh doanh cùng với sự linh hoạt trong việc giao nhận hàng hóa cho khách hàng, đại lý đảm bảo hàng hóa không bị tồn đọng.

Năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid - 19 bên cạnh đó là sự cạnh tranh của các đối thủ. Tuy nhiên với sự quyết tâm hành động, phát huy tinh thần năng động, nỗ lực cao nhất, Công ty đã phấn đấu thực hiện mức doanh thu tốt nhất.

Quản lý tài chính

Công ty triển khai việc xuất hóa đơn điện tử song song với hóa đơn bằng giấy, thông qua việc ứng dụng phần mềm quản lý kế toán, HĐQT cập nhật kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, nhất quán và minh bạch, cụ thể bằng việc thu tiền mặt, thu hồi đối chiếu công nợ, tiền nộp về Công ty trong ngày. Đồng thời tại các cuộc họp hàng tháng, HĐQT đã xem xét và thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các số liệu về tình hình của Công ty do Giám đốc Công ty trình bày.

Quản trị công ty

Hội đồng quản trị thực hiện công tác chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của Công ty đúng theo Điều lệ hoạt động và các Quy chế đã ban hành, đồng thời thông qua việc trả thù lao, phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Quan hệ cổ đông và chia cổ tức

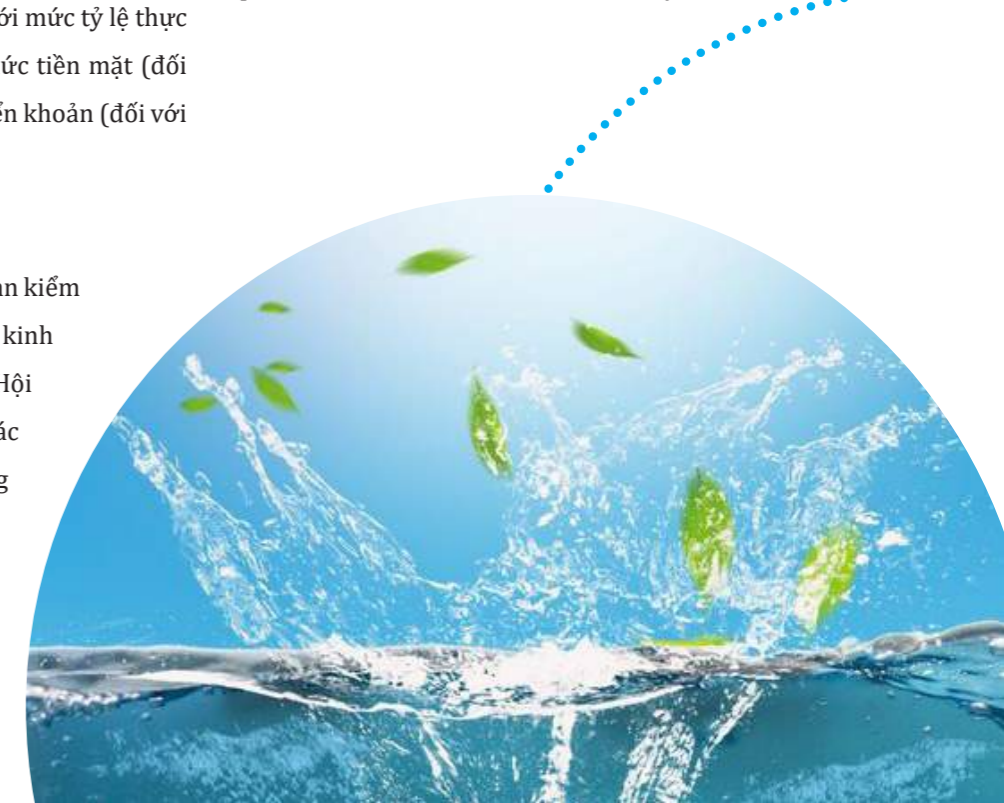
Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ 2021, Công ty thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông vào ngày 19/07/2021 với mức tỷ lệ thực hiện 3,2%/mệnh giá cổ phần bằng hình thức tiền mặt (đối với cổ đông chưa thực hiện lưu ký) và chuyển khoản (đối với cổ đông đã thực hiện lưu ký tại VSD).

Quan hệ với Ban Kiểm soát

Hội đồng quản trị đã kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Tại các phiên họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của các thành viên Ban kiểm soát. Qua đó, Hội đồng

quản trị có cơ hội trao đổi, tiếp nhận những ý kiến đóng góp và đề xuất mang tính xây dựng của Ban kiểm soát. Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được ghi nhận và là cơ sở khi thông qua các quyết định của Hội đồng quản trị nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội cũng như quy định của pháp luật hiện hành.

Ban kiểm soát đã thẩm định về tình hình sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2021, Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty, các chất vấn của Ban kiểm soát đều được Hội đồng quản trị xem xét và trả lời một cách đầy đủ, minh bạch.





VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban Điều hành Công ty đã chấp hành đầy đủ các chủ trương, chính sách và nghị quyết của Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện năm 2021.

Giám đốc là thành viên Hội đồng quản trị nên thuận lợi cho việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đánh giá cao vai trò của Ban quản lý điều hành trong công tác điều hành sản xuất đảm bảo hàng hóa đáp ứng đầy đủ cho thị trường. Do kế hoạch sản xuất luôn đồng bộ và sát với kế hoạch kinh doanh nên đảm bảo hàng hóa không tồn đọng. Kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu, bao bì theo định mức, được kiểm soát hiệu quả và luân chuyển hợp lý trong sản xuất

Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết và các quyết định của HĐQT. Công ty cũng đã thực hiện nghiêm túc các quy định về Công bố thông tin và luôn tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

HĐQT luôn đồng hành cùng Ban Giám đốc bám sát tình hình tổ chức sản xuất kinh doanh và hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai các mục tiêu, kế hoạch đáp ứng yêu cầu thực tế của đơn vị.

Tổ chức được sắp xếp từng bước tương đối ổn định, sắp xếp lao động hợp lý, tiết kiệm và nâng cao năng suất chất lượng lao động, cân nhắc khi thu nhận lao động trên cơ sở sử dụng lao động sẵn có tại chỗ.

Luôn tìm kiếm cơ hội tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất, sử dụng vốn tích lũy đầu tư mua thiết bị chuyên dùng cần thiết nhằm nâng cao năng lực, tăng năng suất, tiết kiệm, hiệu quả và chất lượng. Bên cạnh đó khai thác tốt các thiết bị cũ hiện có, chỉnh trang, tìm tòi phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong phương thức lao động, trong bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, phục hồi; quản lý chặt chẽ nhiên liệu, phương tiện, thiết bị, khắc phục mọi sự cố trong vận hành phương tiện thiết bị. Tích cực tham gia các công tác an ninh xã hội và công tác chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động, tạo mọi điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, phát huy, cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

Nghiêm túc triển khai các thông báo về việc phòng chống dịch bệnh Covid-19 của cơ quan chức năng, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của Pháp luật.

Công tác tài chính được kiểm soát chặt chẽ, cung cấp đầy đủ và kịp thời báo cáo theo quy định của Luật Kế toán, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo điều hành và quản trị nội bộ. Công ty chủ động khai thác nguồn vốn đảm bảo phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh, đầu tư...

Công tác đổi mới quản lý, việc phân cấp quản lý đã tạo điều kiện cho cán bộ phát huy năng lực chuyên môn của mình tạo động lực để họ cống hiến cho sự phát triển chung của Công ty.



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Sự cạnh tranh gay gắt của các dòng sản phẩm cùng loại trên thị trường, sự đa dạng, xu hướng tiêu dùng liên tục thay đổi của thị trường và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 đối với mọi mặt của đời sống xã hội là những khó khăn lớn đòi hỏi Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, toàn thể CB CNLĐ phải đoàn kết một lòng, tập trung sức mạnh nội lực, tăng cường củng cố toàn hệ thống kinh doanh Sanna

Tiếp tục cải tiến quy trình ở từng công đoạn sản xuất, lựa chọn vật tư bao bì nguyên vật liệu phù hợp nhằm đảm bảo tính đồng nhất và ổn định chất lượng sản phẩm khi lưu thông trên thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất

Thực hiện hệ thống quản trị sản xuất, quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO và HACCP, tập trung tổ chức quản lý sản xuất tốt tuân thủ chặt chẽ các quy trình, chuẩn mực của ngành hàng sản xuất sản phẩm đồ uống, thực phẩm, đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn tuyệt đối ATVSTP

Chú trọng công tác nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, thay đổi công nghệ hợp lý, khuyến khích phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ kỹ thuật nhằm đảm bảo nâng cao sản lượng và ổn định chất lượng sản phẩm. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới với mục tiêu đáp ứng thị hiếu và an toàn cho sức khỏe của người tiêu dùng, chú trọng các sản phẩm dành cho người vận động mạnh và người tập luyện thể thao.





5. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- » HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- » BAN KIỂM SOÁT
- » CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO, VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH



a. Danh sách thành viên HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Khoa Bảo	Chủ tịch HĐQT	9.712	0,192%
2	Nguyễn Văn Lành	Thành viên HĐQT	5.400	0,108%
3	Nguyễn Hạ Hiền	Thành viên HĐQT	-	-
4	Nguyễn Ngọc Huy	Thành viên HĐQT	-	-
5	Đào Minh Tú	Thành viên HĐQT	-	-

Lý lịch thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Khoa Bảo

Chủ tịch HĐQT

- Ngày sinh: 04/06/1972.
- Địa chỉ thường trú: Lô STH 03-24 đường 8A, khu đô thị Lê Hồng Phong 2, Nha Trang.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - + 1995 - 2003: Kế toán cung ứng vật tư, phó GD nhà máy, quyền GD nhà máy (Cơ sở nước giải khát Festi Nha Trang).
 - + 2003 - 2010: Phó bộ phận kinh doanh nhà máy NGKCC Yến sào Khánh Hòa.
 - + 2010 - 2011: Phó Giám đốc Công ty Yến sào Khánh Hòa chi nhánh tại Đà Nẵng.
 - + 2011 - 2013: Phó Giám đốc Công ty Yến sào Khánh Hòa chi nhánh tại Hà Nội.
 - + 2013 - 06/2016: Giám đốc Công ty Yến sào Khánh Hòa chi nhánh tại Hà Nội.
 - + 06/2016 - 06/2020: Giám đốc Công ty CP NGK Yến sào Khánh Hòa kiêm Giám đốc Công ty Yến sào Khánh Hòa - Chi nhánh Hà Nội.
 - + 06/2020 - Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty CP NGK Yến sào Khánh Hòa.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay: Cá nhân nắm giữ là 9.712 CP chiếm 0,194% VDL, đại diện nắm giữ là 850.000 CP chiếm 17,00% VDL.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của những người liên quan: Không có.

Ông Nguyễn Văn Lành

Thành viên HĐQT kiêm

Giám đốc CTCP NGK

Sanna Khánh Hòa.

- Ngày sinh: 27/08/1972.
- Địa chỉ thường trú: 11C/4 Nguyễn Thiện Thuật, Nha Trang, Khánh Hòa.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân văn hóa.
- Quá trình công tác:
 - + 1996 - 2005: Trưởng phòng Kinh doanh CTCP Dịch vụ Văn hóa và Quảng cáo Khánh Hòa.
 - + 2005 - 2012: Phó Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Văn hóa và Quảng cáo Khánh Hòa.
 - + 2012 - 2017: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV NGK Sanna Khánh Hòa.
 - + 2017 - 06/2020: Phó Giám đốc Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.
 - + 06/2020 - Nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay: Cá nhân nắm giữ là 5.400 CP chiếm 0,108% VDL, đại diện nắm giữ là 850.000 CP chiếm 17,00% VDL.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của những người liên quan: Không có.

Bà Nguyễn Hạ Hiền

Thành viên HĐQT

- Ngày sinh: 28/06/1985.
- Địa chỉ thường trú: 45/3 Quang Trung, P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa.
- Trình độ chuyên môn: Kế toán kiểm toán.
- Quá trình công tác:
 - + 01/2010 - 05/2018: Nhân viên Phòng Kế hoạch - Tài vụ Công ty Yến sào Khánh Hòa (đến năm 2009 đổi tên thành Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa).
 - + 06/2014 - 01/2021: Phụ trách Kế toán Nhà khách Khánh Hòa.
 - + 06/2018 - nay: Phó phòng KHTV Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa.
 - + 03/2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó phòng Kế hoạch tài vụ Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay: Cá nhân nắm giữ là 0 CP chiếm 0 % VDL, đại diện nắm giữ là 850.000 CP chiếm 17,00% VDL.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của những người liên quan: Không có.

Ông Nguyễn Ngọc Huy

Thành viên HĐQT

- Ngày sinh: 04/10/1975.
- Địa chỉ thường trú: 63/14 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Văn Hải, TP. Phan Rang Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư quản lý đất đai.
- Quá trình công tác:
 - + 2000 -2004: Chuyên viên Sở Tài nguyên Môi trường Bình Thuận.
 - + 2005 - 2007: Chuyên viên UBND tỉnh Ninh Thuận.
 - + 2008 - 2012: Phó trưởng phòng Quản lý đất đai - Sở Tài nguyên Môi trường Ninh Thuận.
 - + 2013 - nay: Giám đốc Công ty TNHH Bao bì nhựa Vĩnh An.
 - + 11/2017 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Bao bì Nhựa Vĩnh An.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay: Cá nhân nắm giữ là 0 CP chiếm 0 % VDL.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của những người liên quan: Công ty TNHH Bao bì nhựa Vĩnh An sở hữu 350.000 cổ phần tương ứng tỷ lệ 7% VDL.

Ông Đào Minh Tú

Thành viên HĐQT

- Ngày sinh: 01/05/1971.
- Địa chỉ thường trú: 1/5A Ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hàng hải.
- Quá trình công tác:
 - + 07/1992 - 02/2005: Quản đốc Công ty TNHH TM Tiên Tấn.
 - + 02/2005 - nay: Giám đốc Công ty TNHH SX TM DV Minh Thông.
 - + 03/2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH SX TM DV Minh Thông.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay: Cá nhân nắm giữ là 0 CP chiếm 0 % VDL.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của những người liên quan: Công ty TNHH SX TM DV Minh Thông sở hữu 350.000 cổ phần tương ứng tỷ lệ 7% VDL.



b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, HĐQT phân công cụ thể cho từng thành viên trong Hội đồng theo dõi từng mảng hoạt động của Công ty, trên các lĩnh vực quản trị tài chính, quản trị sản xuất, kinh doanh, công tác đầu tư. Trong năm 2021, dịch Covid-19 bùng phát trở lại với những diễn biến phức tạp, cả nước phải thường xuyên triển khai các đợt giãn cách theo chỉ thị 15,16 của Chính phủ, tập trung cao điểm trong giai đoạn 06 tháng cuối năm 2021, dịch bùng phát trên diện rộng, đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối sản phẩm của Công ty. Tuy nhiên HĐQT đã có những giải pháp chỉ đạo kịp thời, linh hoạt, điều hành hoạt động phù hợp tình hình thực tế, Công ty đã triển khai các biện pháp nhằm kiểm soát chặt chẽ, tổ chức theo sản xuất theo phương án “3 tại chỗ”, “1 cung đường 2 điểm đến” để đảm bảo vừa sản xuất vừa phòng chống dịch, tổ chức sản xuất kinh doanh an toàn và nỗ lực đạt được các mục tiêu đã được Đại hội Cổ đông đề ra.

Trong năm, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ngày 29/5/2021), đã quyết nghị thông qua các nội dung thuộc quyền của Đại hội đồng cổ đông, quan trọng có: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT; Ban hành Quy chế hoạt động của BKS; Các chỉ tiêu thực hiện năm 2021: Sản lượng: 32,25 triệu sản phẩm; Doanh thu: 89,5 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế: 02 tỷ đồng; Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội Cổ đông đối với việc điều chỉnh doanh thu và lợi nhuận kế hoạch năm 2021, cụ thể: Điều chỉnh giảm sản lượng còn: 21.620.112 sp/32.250.000 sp (Tỷ lệ giảm: 32,96%); Doanh thu còn: 60 tỷ đồng/89,5 tỷ đồng (Tỷ lệ giảm: 32,96%); Lợi nhuận giảm còn: 1,46 tỷ đồng/2,5 tỷ đồng (Tỷ lệ giảm: 41,60%)

HĐQT thực hiện phương thức giám sát hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo giao ban hàng tháng, các báo cáo nhanh của Ban Giám đốc, hoặc trao đổi qua các phương tiện thông tin, kịp thời có các chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, duy trì sự ổn định của hoạt động kinh doanh sản phẩm và nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

Về quản trị sản xuất: Bố trí nhân sự tinh gọn, khoa học, hợp lý, đảm bảo phát huy tối đa năng suất lao động; Sản phẩm được kiểm Công ty duy trì tổ chức tốt công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị theo định kỳ; an toàn lao động và PCCC luôn được quan tâm thường xuyên, đảm bảo hoạt động ổn định, không để ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất.

Về kinh doanh, phòng kinh doanh không ngừng nỗ lực, thời điểm kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid-19, Công ty vẫn thường xuyên động viên, hỗ trợ cho các nhà phân phối, đại lý để cùng nhau vượt qua khó khăn.

Công tác từ thiện xã hội như đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ CB CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn. Trong năm 2021, tuy tình hình kinh doanh gặp khó khăn do nhiều yếu tố khách quan nhưng Công ty vẫn luôn duy trì các chế độ lương thưởng, phúc lợi, và các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được thực hiện đầy đủ để người lao động yên tâm công tác. Trong đợt cao điểm của dịch quý III/2021 Công ty đã thực hiện chi hỗ trợ người lao động với số tiền: 8.500.000đ/người, thực hiện các hồ sơ để UBND tỉnh, BHXH tỉnh chi trả hỗ trợ cho người lao động theo các Quyết định 23, QĐ 28 của Chính phủ...Ngoài ra các tổ chức đoàn thể phát động tổ chức gây Quỹ “Ủng hộ CB CNLĐ khó khăn” đã thực hiện hỗ trợ 02 đợt: tổng số tiền hỗ trợ: 3.000.000đ, hỗ trợ người lao động không may nhiễm Covid: 04 trường hợp, tổng số tiền: 8.000.000đ/04 người.

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Khoa Bảo	03/03	100%
2	Nguyễn Văn Lành	03/03	100%
3	Nguyễn Hạ Hiền	03/03	100%
4	Nguyễn Ngọc Duy	03/03	100%
5	Đào Minh Tú	03/03	100%

Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-SKN	06/3/2021	Tổ chức đại hội cổ đông thường niên 2021	100%
02	03/NQ-SKN	12/4/2021	Tổ chức đại hội cổ đông thường niên 2021	100%
03	05/NQ-SKN	30/10/2021	Thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Không có.





BAN KIỂM SOÁT

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	Trưởng BKS	-	-
2	Đình Thị Thúy Phượng	Thành viên BKS	2.000	0,04%
3	Nguyễn Cao Kỳ	Thành viên BKS	-	-

Lý lịch thành viên Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên

Trưởng BKS

- Ngày sinh: 02/09/1982.
- Địa chỉ thường trú: 190/10 Lê Hồng Phong, Nha Trang, Khánh Hòa.
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - + 2005 - nay: Nhân viên Phòng Kế hoạch -Tài vụ Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa.
 - + 11/2017 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Nhân viên Phòng Kế hoạch - Tài vụ Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay: Cá nhân nắm giữ là 0 CP chiếm 0 % VDL.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của những người liên quan: Không có.

Bà Đình Thị Thúy Phượng

Thành viên BKS

- Ngày sinh: 6/12/1984.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3 thôn Phú Vinh, Vĩnh Thạnh, Nha Trang.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
- Quá trình công tác:
 - + 9/2007 - 11/2017: Kế toán viên Công ty TNHH MTV NGK Sanna Khánh Hòa.
 - + 11/2017 - nay: Thành viên BKS Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay: Cá nhân nắm giữ là 2.000 CP chiếm 0,04% VDL.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của những người liên quan: Không có.

Ông Nguyễn Cao Kỳ

Thành viên BKS

- Ngày sinh: 15/02/1987.
- Địa chỉ thường trú: 20B Nhị Hà, Phước Hòa, Nha Trang.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - + 2016 - nay: Chuyên viên Ban Quản lý dự án Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa.
 - + 27/06/2020 - nay: Kiểm soát viên Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa; Chuyên viên Ban Quản lý dự án Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Quản lý dự án Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay: Không có.
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của những người liên quan: Không có.



Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

BKS thực hiện tốt chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng năm của Công ty.

Thông qua hoạt động giám sát, Ban Giám đốc đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban Giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều có ý kiến đóng góp và thống nhất của BKS.

HĐQT, BKS, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	02/02	100%	100%
2	Đình Thị Thúy Phượng	02/02	100%	100%
3	Nguyễn Cao Kỳ	02/02	100%	100%

Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/BB-BKS	05/4/2021	Chuẩn bị nội dung Đại hội Cổ đông 2021	100%
02	02/BB-BKS	23/10/2021	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%





Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tổng Lương, thưởng, thù lao: 536.779.501 đồng.

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương, thưởng
Hội Đồng Quản Trị				
1	Nguyễn Khoa Bảo	Chủ tịch HĐQT	36.000.000	
2	Nguyễn Văn Lành	Thành viên HĐQT	28.800.000	
3	Nguyễn Hạ Hiền	Thành viên HĐQT	28.800.000	
4	Nguyễn Ngọc Huy	Thành viên HĐQT	28.800.000	
5	Đào Minh Tú	Thành viên HĐQT	28.800.000	
Ban điều hành				
1	Nguyễn Văn Lành	Giám đốc		178.120.356
2	Nguyễn Lê Thùy Linh	Phó Giám đốc		155.162.078
3	Nguyễn Thị Hạnh Quyền	Kế toán trưởng		130.697.067
Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Thị Ngọc Quyền	Trưởng BKS	25.200.000	
2	Đinh Thị Thúy Phượng	Thành viên BKS	18.000.000	
3	Nguyễn Cao Kỳ	Thành viên BKS	18.000.000	
Tổng cộng			212.400.000	463.979.501

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm qua công ty không phát sinh các giao dịch với cổ đông nội bộ.

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.





6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- » Ý KIẾN KIỂM TOÁN
- » BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN 2021

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT
SANNA KHÁNH HÒA**



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC
FAC AUDITING CO., LTD
Website : www.kiemtoan.net.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT
SANNA KHÁNH HÒA**



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

MỤC LỤC

Trang

1. MỤC LỤC
2. THÔNG TIN CHUNG
3. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
4. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
5. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
 - 5.1 Bảng cân đối kế toán
 - 5.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
 - 5.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
 - 5.4 Thuyết minh báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

THÔNG TIN CHUNG

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa ("Công ty"), tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát Sanna Khánh Hòa, được thành lập trên cơ sở tách toàn bộ tài sản và lao động của Nhà máy Nước giải khát Sanna theo Quyết định số 2340/QĐ-YS ngày 26 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yên sào Khánh Hòa. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201675930 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 28 tháng 01 năm 2016 và các lần thay đổi sau đó.

Ngày 23 tháng 6 năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 1795/QĐ-UBND về phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát Sanna Khánh Hòa thành Công ty cổ phần.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa đã được tổ chức và đã thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần, bầu các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động từ ngày 16 tháng 11 năm 2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201675930 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký thay đổi lần thứ 1 vào ngày 16 tháng 11 năm 2017, kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát Sanna Khánh Hòa.

Hiện Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201675930 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 29 tháng 6 năm 2021.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu là 50.000.000.000 VND và không đổi qua các lần thay đổi đăng ký kinh doanh.

Hiện nay cổ phiếu của Công ty đang đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SKN.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại : (0258) 3865 678 Fax : (0258) 3865 676

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Khai thác nước khoáng thiên nhiên; Bán buôn thực phẩm; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán buôn đồ uống không có cồn, rượu, bia; Bán lẻ đồ uống không có cồn, rượu, bia; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động...

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Khoa Bảo	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Lành	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Huy	Thành viên
Bà Nguyễn Hạ Hiền	Thành viên
Ông Đào Minh Tú	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên	Trưởng ban
Bà Đinh Thị Thúy Phương	Thành viên
Ông Nguyễn Cao Kỳ	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)**Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Văn Lành	Giám đốc
Bà Nguyễn Lê Thùy Linh	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hạnh Quyên	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trước ngày 29/06/2021 là ông Nguyễn Khoa Bảo - Chủ tịch Hội đồng quản trị, còn từ ngày 29/06/2021 là ông Nguyễn Văn Lành - Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán FAC đã được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa ("Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cam kết:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với các Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc



Nguyễn Văn Lành
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa ("Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cần phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với các Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc



Nguyễn Văn Lành
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 3 năm 2022



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC - FAC AUDITING CO., LTD

Trụ Sở Chính : 64/4 Đường DHT 21, Phường Đồng Hưng Thuận, Quận 12, TP. HCM. Tel : (028) 3636 4038 Fax : (028) 3719 3949
Chi nhánh Nha Trang : 27 Đường B1, Khu Đô Thị Vinh Diễm Trung, Xã Vinh Hiệp, TP. Nha Trang, Khánh Hòa. Tel : (0258) 3895 777 Fax : (0258) 3893 377
Chi nhánh Vũng Tàu : 169 Trương Công Định, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Tel : (0254) 2210 287 Fax : (0254) 6253 070
Chi nhánh Miền Trung : 01 Trần Phú, P. Tân Thành, TP. Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam. Tel : (0235) 2226 889 Fax : (0235) 3837 878
Chi nhánh Hà Nội : Phòng 2M05, Tầng 2A, Tòa nhà Cowi Tower, số 199 Hồ Tùng Mậu. Tel : (024) 7300 7886
Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Số: 011 /2022/BCTC-FACNT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa ("Công ty"), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2022, từ trang 6 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC
CHI NHÁNH NHA TRANG



Nguyễn Thịnh
Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0473-2018-099-1
Khánh Hòa, ngày 21 tháng 3 năm 2022

Đặng Thành Lâm
Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4265-2018-099-1

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		47.808.874.442	42.605.477.538
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V. 1	17.711.367.856	9.050.205.087
1. Tiền	111		17.711.367.856	9.050.205.087
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22.192.127.039	24.743.284.018
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V. 2	4.278.945.695	6.953.702.929
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V. 3	134.611.614	41.094.424
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V. 4.a	17.845.288.250	17.748.486.665
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V. 5	(66.718.520)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		7.643.239.015	8.412.621.756
1. Hàng tồn kho	141	V. 6	7.643.239.015	8.412.621.756
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		262.140.532	399.366.677
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V. 7.a	29.970.774	73.562.161
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		60.819.725	310.113.968
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V. 10	171.350.033	15.690.548
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Mẫu B 01-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		16.317.404.531	21.371.836.006
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		85.800.000	85.800.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V. 4.b	85.800.000	85.800.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.882.209.751	9.183.564.494
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V. 8	5.882.209.751	9.183.564.494
Nguyên giá	222		43.872.037.277	43.795.037.277
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.989.827.526)	(34.611.472.783)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.349.394.780	12.102.471.512
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V. 7.b	10.349.394.780	12.102.471.512
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		64.126.278.973	63.977.313.544

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Mẫu B 01-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	
			31/12/2021	01/01/2021
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		11.027.249.792	10.251.113.847
I. Nợ ngắn hạn	310		11.027.249.792	10.251.113.847
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V. 9	10.018.052.763	8.813.674.661
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V. 10	4.558.461	-
4. Phải trả người lao động	314		-	901.289.996
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V. 11	712.391.800	419.538.464
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V. 12	247.570.544	84.063.838
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		44.676.224	32.546.888
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

24
ĐƠN
KẾ
TÍNH
TÍNH
NG

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Mẫu B 01-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	
			31/12/2021	01/01/2021
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		53.099.029.181	53.726.199.697
I. Vốn chủ sở hữu	410		53.099.029.181	53.726.199.697
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V. 13	50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V. 13	26.626.709	26.626.709
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V. 13	1.661.844.512	1.273.705.755
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V. 13	1.410.557.960	2.425.867.233
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.686.164	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.407.871.796	2.425.867.233
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		64.126.278.973	63.977.313.544

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 3 năm 2022



Nguyễn Thị Hạnh Quyên
Kế toán trưởng
Người lập biểu



Nguyễn Khoa Bảo
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Văn Lành
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Mẫu B 02-DN


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI. 1	61.807.749.005	88.669.453.014
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		61.807.749.005	88.669.453.014
4. Giá vốn hàng bán	11	VI. 2	39.619.503.156	57.930.460.548
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.188.245.849	30.738.992.466
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		52.098.646	59.333.881
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI. 3	9.310.958.288	13.332.032.518
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI. 4	11.277.023.327	14.646.735.905
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.652.362.880	2.819.557.924
11. Thu nhập khác	31		10.798.942	21.880.300
12. Chi phí khác	32		13.283.424	-
13. Lợi nhuận khác	40		(2.484.482)	21.880.300
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.649.878.398	2.841.438.224
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI. 5	243.078.976	415.570.991
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.406.799.422	2.425.867.233
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI. 6	231	398

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 3 năm 2022


Nguyễn Thị Hạnh Quyên
Kế toán trưởng
Người lập biểu


Nguyễn Khoa Bảo
Chủ tịch Hội đồng quản trị


Nguyễn Văn Lành
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Mẫu B 03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.649.878.398	2.841.438.224
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V. 8	3.378.354.743	3.973.585.157
- Các khoản dự phòng	03		66.718.520	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(52.098.646)	(59.333.881)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.042.853.015	6.755.689.500
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.298.338.139	(1.287.167.953)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		769.382.741	(1.415.315.213)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		778.822.109	659.740.101
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.796.668.119	1.926.794.240
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V. 10	(400.000.000)	(688.514.679)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	1.968.500.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(4.378.029.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.286.064.123	3.541.696.996
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(77.000.000)	(649.180.909)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		52.098.646	59.333.881
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(24.901.354)	(589.847.028)


CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)
Mẫu B 03-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			2021	2020
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V. 13	(1.600.000.000)	(2.555.000.009)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.600.000.000)	(2.555.000.009)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		8.661.162.769	396.849.959
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V. 1	9.050.205.087	8.653.355.128
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V. 1	17.711.367.856	9.050.205.087

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 3 năm 2022


Nguyễn Thị Hạnh Quyên
Kế toán trưởng
Người lập biểu


Nguyễn Khoa Bảo
Chủ tịch Hội đồng quản trị


Nguyễn Văn Lành
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Mẫu B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa ("Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Khai thác nước khoáng thiên nhiên; Bán buôn thực phẩm; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán buôn đồ uống không có cồn, rượu, bia; Bán lẻ đồ uống không có cồn, rượu, bia; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là không quá 12 tháng.

5. Sự kiện ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Kể từ đầu năm 2020, dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) đã bùng phát và diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu trong đó có Việt Nam, điều này đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, làm cho doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty giảm khá nhiều so với trước đây. Công ty đã thực hiện các giải pháp phòng chống dịch theo quy định, điều tiết hoạt động kinh doanh để giảm ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh đến hoạt động kinh doanh.

Đến thời điểm hiện tại, tình hình dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, nên hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của Công ty trong thời gian tới vẫn sẽ chịu ảnh hưởng đáng kể bởi dịch bệnh. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty sẽ tiếp tục theo dõi tình hình dịch bệnh để có các hành động phù hợp và kịp thời nhằm hạn chế các tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong tương lai.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Số lượng cán bộ và nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2021 là 157 người (tại ngày 31/12/2020 là 165 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán cũng như lập và trình bày báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam ("VND").

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện các Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập và trình bày báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập và trình bày trên cơ sở kế toán dồn tích theo nguyên tắc giá gốc (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm các chi phí trực tiếp để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

992
CÔ
HÀ K
E
CHI
HÀ
PHAN

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc. Các chi phí trả trước được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản, còn các chi phí bảo trì và sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do bán hoặc thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 10 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Vốn chủ sở hữu

- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần là số chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu, trừ đi chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.
- Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

47
G
M
A
H
TR

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
Mẫu B 09-DN

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu từ bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và quyền sở hữu của hàng hóa được chuyển giao cho người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

11. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho, dự phòng giảm giá và tổn thất hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

12. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được ghi nhận khi phát sinh.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập hoãn lại phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc các đơn vị chịu thuế khác nhau dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
Mẫu B 09-DN

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2021	01/01/2021
Tiền mặt tại quỹ	464.528.148	679.581.542
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.246.839.708	8.370.623.545
Cộng	17.711.367.856	9.050.205.087

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2021	01/01/2021
Bên liên quan	1.546.152.968	2.852.852.094
- Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa	917.175.392	1.411.843.833
- Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist	56.774.920	-
- Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land	8.692.000	233.235.200
- Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	14.594.800	15.708.000
- Công ty TNHH MTV Nuôi trồng thủy sản Fishsan	5.194.400	-
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa Lâm Đồng	6.969.600	-
- Công ty TNHH MTV Quảng bá sản phẩm và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	-	5.398.800
- Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa	442.540.340	851.906.780
- Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa	-	217.445.320
- Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa	94.211.516	117.314.161
Bên thứ ba	2.732.792.727	4.100.850.835
- Công ty TNHH MTV Nha Trang Palace	1.349.993.316	1.000.408.000
- Các khách hàng khác	1.382.799.411	3.100.442.835
Cộng	4.278.945.695	6.953.702.929

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2021	01/01/2021
Bên liên quan	1.713.162	
- Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa	1.713.162	-
Bên thứ ba	132.898.452	41.094.424
- Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Minh Thông	96.398.452	-
- Các khách hàng khác	36.500.000	41.094.424
Cộng	134.611.614	41.094.424

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

4. Phải thu khác

	31/12/2021	01/01/2021
4.a Phải thu khác ngắn hạn	17.845.288.250	17.748.486.665
Quý khen thưởng, phúc lợi chi vượt	17.320.700.169	17.733.097.599
Quý lương phải trả người lao động chi vượt	485.903.927	-
Tạm ứng của người lao động	30.273.600	11.635.000
Các khoản khác	8.410.554	3.754.066
4.b Phải thu khác dài hạn	85.800.000	85.800.000
Ký quỹ, ký cược dài hạn	85.800.000	85.800.000
Cộng	17.931.088.250	17.834.286.665

5. Nợ xấu

Nợ xấu của Công ty là khoản phải thu của khách hàng đã quá hạn thu hồi. Giá trị có thể thu hồi của khoản phải thu khách hàng là giá trị còn lại sau khi đã trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi.

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang	119.075.440	52.356.920	-	-
Cộng	119.075.440	52.356.920	-	-

6. Hàng tồn kho

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	507.148.220	-	656.322.965	-
Công cụ, dụng cụ, bao bì	5.161.303.987	-	6.881.851.858	-
Thành phẩm	1.466.499.265	-	344.737.385	-
Hàng hóa	11.691.986	-	60.902.243	-
Hàng gửi đi bán	496.595.557	-	468.807.305	-
Cộng	7.643.239.015	-	8.412.621.756	-

7. Chi phí trả trước

	31/12/2021	01/01/2021
7.a Chi phí trả trước ngắn hạn	29.970.774	73.562.161
Chi phí công cụ, dụng cụ	29.970.774	47.562.161
Chi phí khác	-	26.000.000
7.b Chi phí trả trước dài hạn	10.349.394.780	12.102.471.512
Lợi thế kinh doanh theo xác định giá trị doanh nghiệp	10.348.753.363	12.097.838.432
Chi phí đồ dùng, dụng cụ	641.417	4.633.080
Tổng cộng	10.379.365.554	12.176.033.673

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
Nguyên giá				
Tại 01/01/2021	25.822.144.023	14.044.559.615	3.928.333.639	43.795.037.277
Đầu tư hoàn thành	-	77.000.000	-	77.000.000
Tại 31/12/2021	25.822.144.023	14.121.559.615	3.928.333.639	43.872.037.277
Hao mòn lũy kế				
Tại 01/01/2021	19.992.803.648	12.023.921.403	2.594.747.732	34.611.472.783
Trích khấu hao	2.565.586.853	553.557.265	259.210.625	3.378.354.743
Tại 31/12/2021	22.558.390.501	12.577.478.668	2.853.958.357	37.989.827.526
Giá trị còn lại				
Tại 01/01/2021	5.829.340.375	2.020.638.212	1.333.585.907	9.183.564.494
Tại 31/12/2021	3.263.753.522	1.544.080.947	1.074.375.282	5.882.209.751

Tại ngày 31/12/2021, nguyên giá của Tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 17.721.582.462 VND.

9. Phải trả cho người bán ngắn hạn

	31/12/2021	01/01/2021
Bên liên quan	3.347.915.607	9.760.981
- Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa	3.332.634.426	-
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyến Bắc Nam	15.281.181	9.760.981
Bên thứ ba	6.670.137.156	8.803.913.680
- Công ty Cổ phần Nhựa Ninh Thuận	3.147.207.990	2.941.900.808
- Công ty Cổ phần Đông Á	1.122.862.950	1.149.456.550
- Công ty TNHH Hiệp Hưng	1.459.782.702	1.088.702.760
- Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Minh Thông Khánh Hòa	258.627.992	1.848.834.222
- Các nhà cung cấp khác	681.655.522	1.775.019.340
Cộng	10.018.052.763	8.813.674.661

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước của Công ty trong năm như sau:

	01/01/2021		Phát sinh trong năm		31/12/2021	
	Phải thu (*)	Phải nộp (*)	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu (*)	Phải nộp (*)
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	2.185.400.247	2.185.400.247	-	-
Thuế TNDN	14.429.009	-	243.078.976	400.000.000	171.350.033	-
Thuế TNCN	1.261.539	-	69.000.540	63.180.540	-	4.558.461
Lệ phí môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Cộng	15.690.548	-	2.500.479.763	2.651.580.787	171.350.033	4.558.461

(*) Số phải thu (thuế nộp thừa) được trình bày tại chỉ tiêu "Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước".

Số phải nộp được trình bày tại chỉ tiêu "Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước".

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
Mẫu B 09-DN

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh IV.13 và thuyết minh VI.5.

Các loại thuế khác và các khoản phải nộp khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Việc xác định nghĩa vụ thuế các loại phải nộp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế trình bày trên báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định cuối cùng của Cơ quan có thẩm quyền.

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2021	01/01/2021
Trích trước chi phí tiếp thị bán hàng	333.157.255	254.984.739
Trích trước chi phí ăn ca	78.570.000	107.520.000
Trích trước các chi phí khác	300.664.545	57.033.725
Cộng	712.391.800	419.538.464

12. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2021	01/01/2021
Cổ tức phải trả	-	2.686.164
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	67.547.010	81.377.674
Bảo hiểm xã hội	180.023.534	-
Cộng	247.570.544	84.063.838

13. Vốn chủ sở hữu

13.a Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Tại 01/01/2020	50.000.000.000	26.626.709	1.273.705.755	-	51.300.332.464
Lợi nhuận sau thuế năm 2020	-	-	-	2.425.867.233	2.425.867.233
Tại 31/12/2020	50.000.000.000	26.626.709	1.273.705.755	2.425.867.233	53.726.199.697
Tại 01/01/2021	50.000.000.000	26.626.709	1.273.705.755	2.425.867.233	53.726.199.697
Lợi nhuận sau thuế năm 2021	-	-	388.138.757	1.406.799.422	1.794.938.179
Trích lập các quỹ	-	-	-	(812.665.523)	(812.665.523)
Trích thù lao của HĐQT và BKS	-	-	-	(12.129.336)	(12.129.336)
Chia cổ tức	-	-	-	(1.600.000.000)	(1.600.000.000)
Lợi nhuận để chi cổ tức các năm trước còn lại	-	-	-	2.686.164	2.686.164
Tại 31/12/2021	50.000.000.000	26.626.709	1.661.844.512	1.410.557.960	53.099.029.181

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
Mẫu B 09-DN

13.b Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2021		01/01/2021	
	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)
Cổ đông				
Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến sào Khánh Hòa	25.500.000.000	51,00	25.500.000.000	51,00
Các cổ đông khác	24.500.000.000	49,00	24.500.000.000	49,00
Cộng	50.000.000.000	100,00	50.000.000.000	100,00

13.c Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000

Toàn bộ cổ phiếu của Công ty đều là cổ phiếu phổ thông với mệnh giá là 10.000 VND.

13.d Cổ tức

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 5 năm 2021, các cổ đông của Công ty đã thông qua việc chi trả cổ tức với tỷ lệ là 66% lợi nhuận sau thuế năm 2020. Ngày 21/06/2021, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ban hành Thông báo số 55/TB-SKN về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt, với tỷ lệ cổ tức thực hiện là 3,2%/mệnh giá (320 đồng/cổ phần). Cổ tức này đã được chi trả hết cho cổ đông trong năm 2021.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.a Tổng doanh thu

	Năm 2021	Năm 2020
Tổng doanh thu	61.807.749.005	88.669.453.014
Các khoản giảm trừ	-	-
Doanh thu thuần	61.807.749.005	88.669.453.014
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu thuần bán thành phẩm	49.667.449.841	71.771.158.772
Doanh thu thuần bán hàng hóa	12.140.299.164	16.898.294.242

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
Mẫu B 09-DN

1.b Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Năm 2021	Năm 2020
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa	14.046.913.052	18.148.424.070
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land	814.645.565	1.075.289.199
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist	199.071.072	418.478.579
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyến Bắc Nam	117.760.836	169.593.020
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng thủy sản Fishsan	124.129.274	242.052.490
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	126.740.991	144.447.755
Công ty TNHH MTV Quảng bá sản phẩm và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	42.229.427	81.376.400
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa Lâm Đồng	48.576.000	130.548.000
Công ty TNHH MTV Nông trường Dừa Cam Thịnh	4.997.238	4.724.508
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa	3.452.016.437	6.633.058.838
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa	1.453.471.018	1.879.930.776
Công ty TNHH MTV Cung ứng nguyên vật liệu Khánh Hòa	55.982.201	115.832.037
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa	1.426.504.347	1.062.268.645
Cộng	21.913.037.458	30.106.024.317

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2021	Năm 2020
Giá vốn của thành phẩm	30.018.237.546	44.023.174.975
Giá vốn của hàng hóa	9.601.265.610	13.907.285.573
Cộng	39.619.503.156	57.930.460.548

3. Chi phí bán hàng

	Năm 2021	Năm 2020
Chi phí cho nhân viên	3.870.289.277	5.381.875.885
Chi phí vật liệu và đồ dùng	702.595.613	909.382.964
Chi phí khấu hao	174.639.324	224.477.229
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.964.950.436	4.494.909.951
Các chi phí khác	1.598.483.638	2.321.386.489
Cộng	9.310.958.288	13.332.032.518

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2021	Năm 2020
Chi phí nhân viên quản lý	4.498.915.239	7.256.656.071
Chi phí dụng cụ, đồ dùng văn phòng	591.253.384	780.352.698
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.653.336.693	3.053.969.872
Chi phí dự phòng	66.718.520	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	391.462.490	598.303.851
Các chi phí khác	3.075.337.001	2.957.453.413
Cộng	11.277.023.327	14.646.735.905

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
Mẫu B 09-DN

5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 20%. Năm 2020, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp do có doanh thu không quá 200 tỷ đồng theo quy định tại Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ. Năm 2021, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp do có doanh thu không quá 200 tỷ đồng và thấp hơn doanh thu năm 2019 theo quy định tại Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty được dự tính như sau:

	Năm 2021	Năm 2020
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.649.878.398	2.841.438.224
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	86.400.000	126.926.000
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	1.736.278.398	2.968.364.224
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh	347.255.680	593.672.845
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(104.176.704)	(178.101.854)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	243.078.976	415.570.991

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2021	Năm 2020
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.406.799.422	2.425.867.233
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (*):		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(239.155.902)	(388.138.757)
- Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thưởng Ban điều hành	(14.067.994)	(48.517.345)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.153.575.526	1.989.211.131
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	231	398

(* Công ty sử dụng tỷ lệ phân phối lợi nhuận kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua để tạm trích các quỹ nhằm xác định chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" năm 2021.

7. Chi phí sản xuất theo yếu tố

	Năm 2021	Năm 2020
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	27.172.311.506	36.317.878.367
Chi phí nhân công	12.474.440.353	18.896.697.588
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.378.354.743	3.973.585.157
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.794.775.280	5.677.721.604
Chi phí khác bằng tiền	4.841.380.639	5.278.839.902
Cộng	51.661.262.521	70.144.722.618

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒAQuốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan**

Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land	Công ty mẹ là chủ sở hữu Công ty này
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist	Công ty mẹ là chủ sở hữu Công ty này
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyến Bắc Nam	Công ty mẹ là chủ sở hữu Công ty này
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng thủy sản Fishsan	Công ty mẹ là chủ sở hữu Công ty này
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	Công ty mẹ là chủ sở hữu Công ty này
Công ty TNHH MTV Quảng bá sản phẩm và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	Công ty mẹ là chủ sở hữu Công ty này
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa Lâm Đồng	Công ty mẹ là chủ sở hữu Công ty này
Công ty TNHH MTV Nông trường Dừa Cam Thịnh	Công ty mẹ là chủ sở hữu Công ty này
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa	Cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa	Cùng công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Cung ứng nguyên vật liệu Khánh Hòa	Công ty CP Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa là chủ sở hữu Công ty này
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa	Công ty CP Nước giải khát Sanest Khánh Hòa là chủ sở hữu Công ty này
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	Thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các bên liên quan trong năm như sau:

Bên liên quan/Nội dung giao dịch	Năm 2021	Năm 2020
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa		
Bán hàng	15.451.604.376	19.945.048.340
Thu tiền bán hàng	15.552.039.934	19.008.846.864
Bù trừ công nợ bán hàng và mua hàng	394.232.883	1.351.878.400
Mua hàng hóa và dịch vụ	401.127.771	1.351.878.400
Thanh toán tiền mua hàng hóa và dịch vụ	8.608.050	-
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land		
Bán hàng	896.110.120	1.182.818.120
Thu tiền bán hàng	1.120.653.320	1.019.183.600
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist		
Bán hàng	218.978.180	460.326.440
Thu tiền bán hàng	162.203.260	485.324.620
Bù trừ công nợ bán hàng và mua hàng	-	19.091.000
Mua hàng hóa và dịch vụ	-	19.091.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒAQuốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

Bên liên quan/Nội dung giao dịch	Năm 2021	Năm 2020
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyến Bắc Nam		
Bán hàng	129.536.920	186.552.320
Thu tiền bán hàng	-	25.051.173
Bù trừ công nợ bán hàng và mua hàng	129.536.920	161.501.147
Mua nguyên vật liệu và dịch vụ	369.945.777	290.838.477
Thanh toán tiền mua nguyên vật liệu và dịch vụ	234.888.657	204.318.350
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng thủy sản Fishsan		
Bán hàng	136.542.200	266.257.740
Thu tiền bán hàng	131.347.800	278.623.740
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa		
Bán hàng	139.415.090	158.892.530
Thu tiền bán hàng	140.528.290	154.215.330
Công ty TNHH MTV Quảng bá sản phẩm và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa		
Phải thu tiền bán hàng	46.452.370	89.514.040
Thu tiền bán hàng	51.851.170	90.378.640
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa Lâm Đồng		
Bán hàng	53.433.600	143.602.800
Thu tiền bán hàng	46.464.000	152.895.600
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa		
Bán hàng	3.797.259.882	7.296.364.718
Thu tiền bán hàng	824.211.652	1.150.102.867
Bù trừ công nợ bán hàng và mua hàng	3.190.493.550	5.928.816.531
Mua nguyên vật liệu	11.161.023.357	14.841.994.429
Thanh toán tiền mua nguyên vật liệu	4.637.895.381	10.514.239.461
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa		
Bán hàng	1.599.318.120	2.067.923.858
Thu tiền bán hàng	2.008.684.560	2.111.007.825
Công ty TNHH MTV Cung ứng nguyên vật liệu Khánh Hòa		
Bán hàng	61.930.420	127.415.240
Thu tiền bán hàng	61.930.420	137.619.720
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa		
Bán hàng	1.569.154.781	1.168.495.509
Thu tiền bán hàng	1.592.257.426	1.051.181.348

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2021	Năm 2020
Thù lao	212.400.000	311.520.000
Chủ tịch Hội đồng quản trị	36.000.000	52.800.000
Thành viên Hội đồng quản trị	115.200.000	168.960.000
Trưởng Ban Kiểm soát	25.200.000	36.960.000
Thành viên Ban Kiểm soát	36.000.000	52.800.000
Tiền lương, tiền thưởng	463.979.501	912.984.295
Giám đốc	178.120.356	271.971.084
Phó Giám đốc	155.162.078	414.335.795
Kế toán trưởng	130.697.067	226.677.416
Tổng cộng	676.379.501	1.224.504.295

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư công nợ giữa Công ty với các bên liên quan được trình bày ở các thuyết minh V.2, V.3 và V.9.

2. Báo cáo bộ phận

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nước giải khát. Đồng thời, doanh thu, giá vốn của Công ty chủ yếu phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh tại thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty cung cấp hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đánh giá rằng Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

3. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Công cụ tài chính chủ yếu của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và có kỳ hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những công cụ tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro trọng yếu phát sinh từ các công cụ tài chính của Công ty là rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro về tính thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm bảo đảm sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để bảo đảm sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty xem xét và thống nhất áp dụng những chính sách quản lý cho những rủi ro nêu trên như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường bao gồm các loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ (rủi ro ngoại hối), rủi ro hàng hóa và rủi ro về giá khác. Các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng và vay ngân hàng.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngân hàng và các khoản vay với lãi suất thả nổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

Công ty quản lý rủi ro bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường, trên cơ sở đó, Công ty dự tính và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược tài chính theo tình hình hiện tại để có được mức lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro ngoại hối

Rủi ro ngoại hối là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty ít chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái vì Công ty sử dụng VND là đơn vị tiền tệ chính trong các hoạt động.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về giá hàng hóa và dịch vụ do thực hiện việc mua hàng hóa và dịch vụ phục vụ cho hoạt động của mình. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ thông tin và tình hình có liên quan về thị trường nhằm quản lý thời điểm, đồng thời tổ chức đấu thầu cho các hợp đồng mua hàng có giá trị lớn với các nhà thầu, nhà cung cấp trên cơ sở đơn giá cố định hoặc giá trọn gói cố định.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về mặt tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính (chủ yếu đối với các khoản tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách bán hàng, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu của khách hàng chưa được thu và tìm cách duy trì chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện việc xem xét sự suy giảm chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều đối tượng khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty duy trì tiền gửi ngân hàng tại các ngân hàng lớn tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng tiền gửi ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ theo chính sách của Công ty. Công ty nhận thấy mức tập trung độ với rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền ở mức mà Công ty cho là đủ để đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa chiết khấu:

	Đến 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2021				
Phải trả người bán	8.813.674.661	-	-	8.813.674.661
Chi phí phải trả	419.538.464	-	-	419.538.464
Các khoản phải trả khác	84.063.838	-	-	84.063.838
Cộng	9.317.276.963	-	-	9.317.276.963

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
Mẫu B 09-DN

	Đến 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Tại ngày 31/12/2021				
Phải trả người bán	10.018.052.763	-	-	10.018.052.763
Chi phí phải trả	712.391.800	-	-	712.391.800
Các khoản phải trả khác	247.570.544	-	-	247.570.544
Cộng	10.978.015.107	-	-	10.978.015.107

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là ở mức kiểm soát được. Công ty có đủ khả năng thanh toán cho các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền được tạo ra từ hoạt động kinh doanh, tiền thu hồi các tài sản tài chính khi đáo hạn và từ các nguồn vốn huy động khác.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Tài sản tài chính	Giá trị ghi sổ (1.000 VND)				Giá trị hợp lý (1.000 VND)	
	31/12/2021		01/01/2021		31/12/2021	01/01/2021
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn	17.711.368	-	9.050.205	-	17.711.368	9.050.205
Phải thu khách hàng	4.278.946	66.719	6.953.703	-	4.345.664	6.953.703
Phải thu khác	124.484	-	101.189	-	124.484	101.189
Cộng	22.114.798	66.719	16.105.097	-	22.181.516	16.105.097

Nợ phải trả tài chính	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2021	01/01/2021	31/12/2021	01/01/2021
	Phải trả người bán	10.018.052.763	8.813.674.661	10.018.052.763
Chi phí phải trả	712.391.800	419.538.464	712.391.800	419.538.464
Các khoản phải trả khác	247.570.544	84.063.838	247.570.544	84.063.838
Cộng	10.978.015.107	9.317.276.963	10.978.015.107	9.317.276.963

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý cho mục đích thuyết minh trên báo cáo tài chính.

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn hạn.
- Các tài sản tài chính khác mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các tài sản tài chính khác được trình bày bằng giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông,
thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
Mẫu B 09-DN

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc khẳng định không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2021 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính.

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 3 năm 2022



Nguyễn Thị Hạnh Quyên
Kế toán trưởng
Người lập biểu



Nguyễn Khoa Bảo
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Văn Lành
Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT
SANNA KHÁNH HÒA**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 04 năm 2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Lĩnh

